

CÙ MINH NHẬT (Biên soạn)

Hướng dẫn học đàn

ORGAN

CHO THIẾU NHI



CD-MP3
Tặng kèm theo sách

CÙ MINH NHẬT

Biên soạn

Hướng dẫn
HỌC ĐÀN ORGAN
CHO THIẾU NHI

Tái bản có bổ sung sửa chữa

- Phương pháp học sinh động, hấp dẫn
- Có phần hướng dẫn sư phạm dành cho giáo viên
- Học phối âm qua các bài hát thiếu nhi yêu thích
- CD đánh mẫu tặng kèm theo sách

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày nay việc học đàn Organ đã trở nên rất phổ biến đối với các em thiếu nhi. Đã có rất nhiều cuốn sách hướng dẫn học đàn Organ được xuất bản nhưng mỗi đầu sách đều có những mặt mạnh và mặt hạn chế nhất định. Cuốn **“Hướng dẫn học đàn Organ cho thiếu nhi”** do tác giả Cù Minh Nhật biên soạn hướng tới một cách học mới và giảm thiểu những mặt còn hạn chế so với các cuốn sách dạy đàn Organ trước đây. Sách được chia làm bốn phần:

Phần thứ nhất là 27 bài học đi từ những bước đầu tiên dành cho người mới bắt đầu học đàn. Mỗi bài luôn có phần lý thuyết đi kèm với cách diễn giải dễ hiểu, phù hợp không chỉ với các em thiếu nhi mà cả những người lớn tuổi muốn học đàn.

Phần thứ hai là một số tác phẩm tham khảo. Đây là những bài hát rất quen thuộc với các mức độ dễ, khó khác nhau. Như vậy, tùy thuộc vào trình độ của người học có thể chọn được những bài phù hợp với mình.

Phần thứ ba là một số bài viết cho hai hoặc ba bè đàn diễn tấu cùng một lúc. Phần này sẽ cho người học một góc nhìn mới khi chơi nhạc cụ này. Chắc chắn sẽ hấp dẫn với những ai luôn muốn tìm tòi, khám phá.

Phần thứ tư là phần tổng hợp lý thuyết âm nhạc, nó cần thiết cho những người yêu nhạc muốn tra cứu những kiến thức âm nhạc phổ thông với cách diễn giải dễ hiểu nhất.

Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ trở thành người bạn gần gũi không chỉ của các em thiếu nhi mà cả những người yêu nhạc. Qua đó, người học có thể làm chủ được cây đàn Organ và tự tin hơn mỗi khi biểu diễn.

Chúc các em thành công!

Thạc sĩ **PHẠM PHƯƠNG HOA**

Phó Chủ nhiệm khoa Kiến thức cơ bản

Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

LỜI TÁC GIẢ

Các em thiếu nhi thân mến!

Đàn Organ điện tử ngày nay là một cây đàn rất thông minh và kỳ diệu. Nó là sự tổng hợp, hội tụ của rất nhiều các nhạc cụ khác nhau. Các em sẽ được nghe những âm sắc ngọt ngào như lời ru của bà của mẹ trong tiếng đàn Violin hay những âm thanh trầm ấm như giọng cha qua tiếng đàn Piano. Có đôi khi cây đàn lại vang lên những âm thanh mạnh mẽ dầy dạn như cả một dàn nhạc với tiết tấu vui nhộn, tung bừng như một ngày hội. Ngoài ra, đàn Organ còn có khả năng mã hóa những âm thanh trong thế giới tự nhiên như tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng suối chảy róc rách, tiếng chim hót líu lo, tiếng sóng biển rì rầm, tiếng vó ngựa lóc cóc,... nghe rất vui tai. Và còn rất nhiều những tính năng độc đáo khác mà chúng ta phải luôn tìm tòi khám phá trên cây đàn của mình. Có một cây đàn Organ là các em đã có cả một thế giới âm thanh bên mình. Nhưng làm sao để có thể chơi được đàn Organ thật tốt đây? Điều đó đòi hỏi ở chúng ta năng khiếu âm nhạc tốt, lòng say mê luyện tập, tính kiên trì, óc thông minh sáng tạo và phương pháp học đúng. Cách học như sau:

- Nắm chắc lý thuyết rồi mới thực hành.

- Cần đọc kỹ hướng dẫn trước khi thực hành. Những gì còn băn khoăn hỏi giáo viên hoặc nghe tham khảo CD đánh mẫu để đánh đúng nốt, đúng kỹ thuật và có nhạc cảm.

- Sau khi thực hành, ôn lại lý thuyết bằng cách làm các bài tập.

- Học một cách tuần tự, không nhất thiết phải học mỗi bài trong một buổi mà tùy thuộc vào khả năng và thời gian của các em.

- Không nên nóng vội mà bỏ cách bài.

Chúng tôi mong rằng ngày càng có nhiều em thiếu nhi trên khắp mọi miền đất nước có thể học đàn Organ một cách dễ dàng.

Lần tái bản này, chúng tôi đã chỉnh sửa bổ sung, tuy nhiên có thể vẫn không tránh được những thiếu sót nhất định. Rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc. Mọi thư từ xin gửi về địa chỉ:

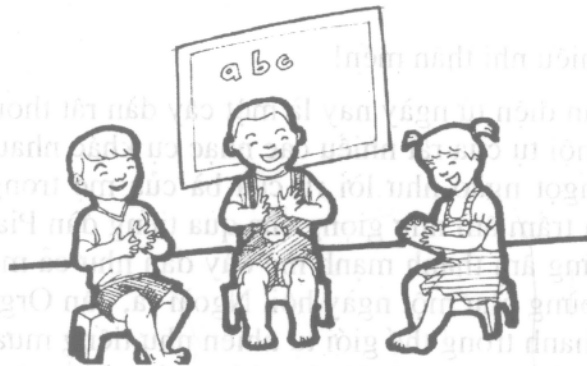
10 Nguyễn Văn...

Xin cảm ơn!

Nhạc sĩ **CÙ MINH NHẬT**

Bài 1

LÀM QUEN VỚI PHÍM ĐÀN VÀ TÊN CÁC NỐT NHẠC



I. Bài học

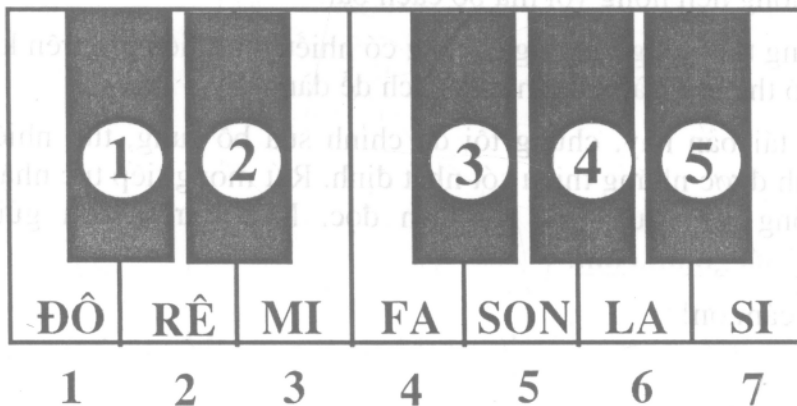
1. Phím đàn

- Bàn phím đàn Organ có 2 màu: Màu đen và màu trắng.
- Hình vẽ dưới đây là một quãng tám của đàn Organ. Chúng ta thấy có 5 phím màu đen và 7 phím màu trắng. Tổng cộng $5 + 7 = 12$ phím.

2. Tên nốt

Bảy phím màu trắng tương ứng với bảy tên nốt được sắp xếp theo thứ tự như sau:

Số thứ tự	1	2	3	4	5	6	7
Tên nốt	ĐÔ	RÊ	Mİ	FA	SON	LA	SI



II. Hướng dẫn sơ phạm

1. Cho học sinh quan sát toàn bộ bàn phím của đàn Organ. Dùng hai bàn tay giới hạn một phần bàn phím từ nốt ĐÔ đến nốt SI và cho các em so sánh với hình vẽ một quãng tám của đàn Organ (trang 6).

2. Cho các em đếm số phím.

- Phím màu đen: 1, 2, 3, 4, 5.
- Phím màu trắng: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

3. Cho các em đọc tên nốt theo thứ tự.

- Đọc xuôi (5 lần) ĐÔ - RÊ - MI - FA - SON - LA - SI.
- Đọc ngược (5 lần) SI - LA - SON - FA - MI - RÊ - ĐÔ.

4. Hướng dẫn các em làm đúng các bài tập dưới đây:

Bài tập số 1

Các em hãy quan sát hình vẽ một quãng tám của đàn Organ và cho biết có mấy phím màu đen? Mấy phím màu trắng? Chọn một trong ba phương án trả lời sau đây bằng cách tô màu xanh vào ô hình tròn.

Phím màu đen

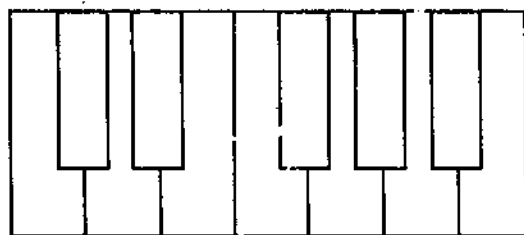
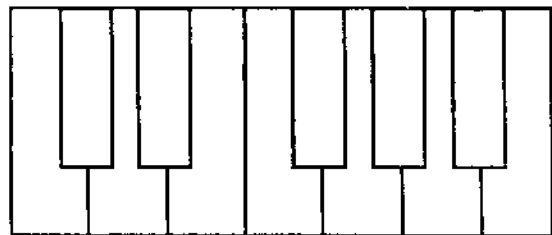
- ☐ Có 5 phím
- ☐ Có 6 phím
- ☐ Có 7 phím

Phím màu trắng

- ☐ Có 5 phím
- ☐ Có 7 phím
- ☐ Có 8 phím

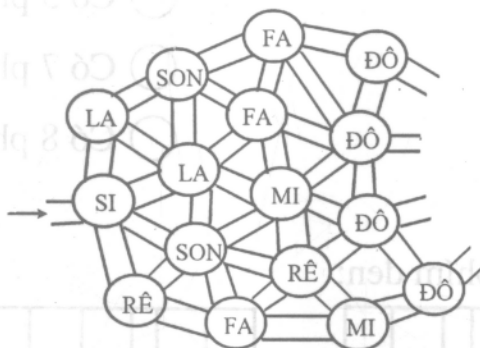
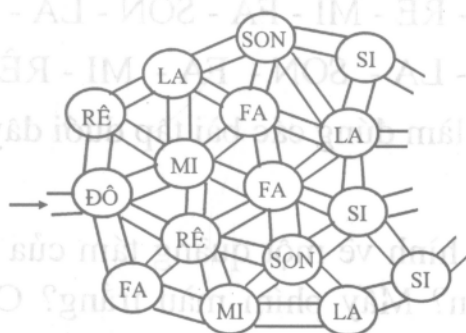
Bài tập số 2

Tô màu đen cho các phím đen:



Bài tập vui

Những ngày đầu tiên đến lớp học đàn Organ, bạn Nam chưa nhớ đường. Các ngã ba, ngã tư được đánh dấu theo thứ tự ngược, xuôi của tên nốt nhạc. Nhưng vì bạn Nam cũng chưa thuộc thứ tự các tên nốt nên đang chạy ngược chạy xuôi loay hoay tìm đường tới lớp. Sắp đến giờ học rồi! Các em hãy giúp bạn Nam khỏi bị muộn học bằng cách dùng bút màu xanh tô màu đường đi đến trường giúp bạn ấy nhé! Và các em thử tìm xem bạn Nam có thể đến lớp bằng mấy đường?



Bài 2

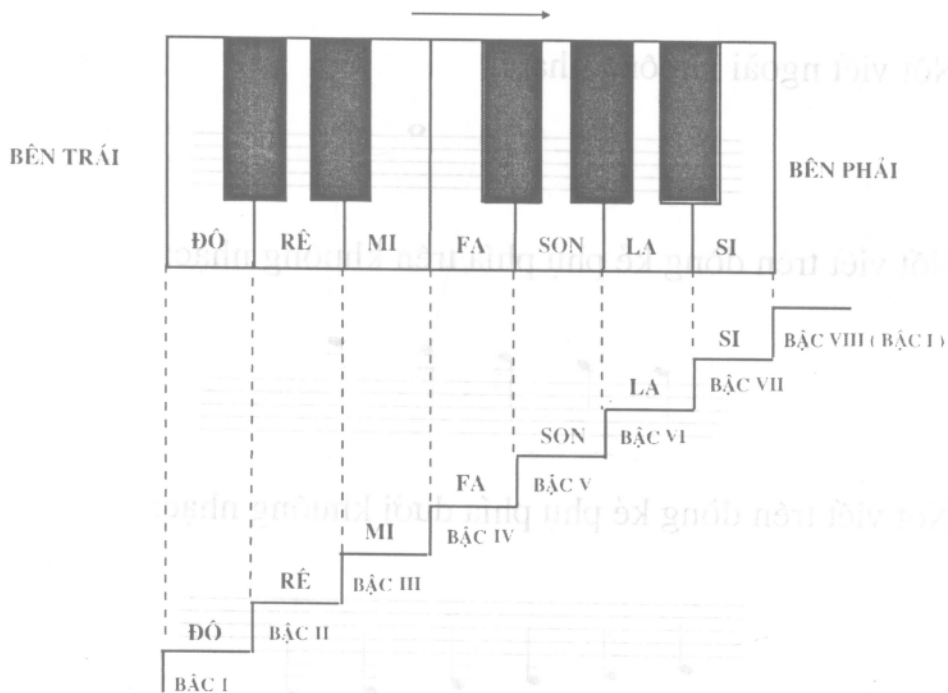
THANG ÂM VÀ KHUÔNG NHẠC



I. Bài học

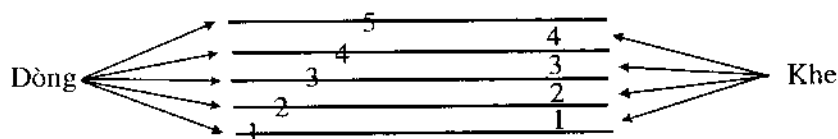
1. Thang âm

Là bảy tên nốt được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao của âm thanh như hình bậc thang.



2. Khuông nhạc

Để xác định *độ cao thấp* của âm thanh người ta dùng năm dòng kẻ song song cách đều nhau gọi là khuông nhạc. Có năm dòng nhạc và bốn khe nhạc, thứ tự của nó được tính từ dưới lên trên.

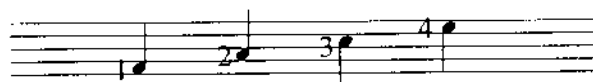


Trên khuông nhạc, các nốt nhạc có thể được trình bày như sau:

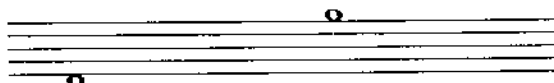
- Trên năm dòng nhạc



- Trong bốn khe nhạc:



- Nốt viết ngoài khuông nhạc:



- Nốt viết trên dòng kẻ phụ phía trên khuông nhạc:



- Nốt viết trên dòng kẻ phụ phía dưới khuông nhạc:



II. Hướng dẫn sơ phạm

1. Chỉ cho học sinh sự thay đổi cung bậc âm thanh từ thấp đến cao theo chiều từ trái sang phải của bàn phím.

2. Cho học sinh ôn lại bài cũ bằng cách cho các em đọc bảy tên nốt từ ĐÔ tới SI và ngược lại (3 lần).

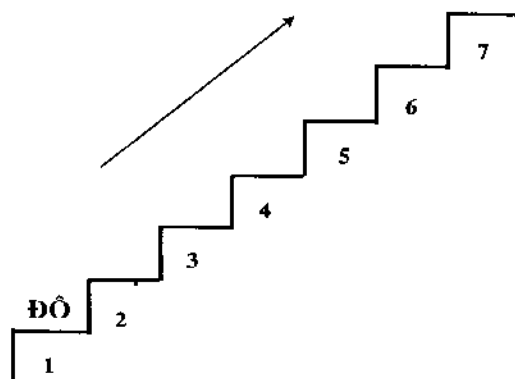
3. Cho các em một tên nốt bất kỳ và đố các em tên nốt liền kề phía trước và phía sau nó. Làm như vậy nhiều lần, mỗi lần với một tên nốt khác nhau.

4. Giải thích cho học sinh: Thông thường người ta chỉ dùng từ 1 đến 3 dòng kẻ phụ. Nếu dùng nhiều dòng kẻ phụ sẽ làm cho người ta rối mắt khi đọc bản nhạc. Để biểu thị được nhiều nốt nhạc người ta cần thiết phải dùng các khoá nhạc khác nhau.

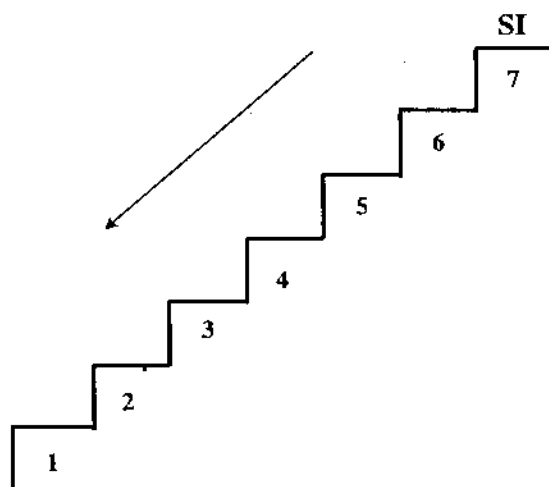
5. Hướng dẫn cho học sinh làm đúng các bài tập dưới đây:

Bài tập số 1

a) Cho nốt ĐÔ ở bậc thang thứ nhất, hãy điền tên các nốt nhạc kế tiếp trên các bậc thang theo chiều đi lên.



b) Cho nốt Si trên bậc thang thứ bảy, hãy điền tên các nốt nhạc kế tiếp của bậc thang theo chiều đi xuống.



Bài tập số 2

Trong một khuôn nhạc có mấy dòng nhạc? Có mấy khe nhạc? Chọn một trong ba phương án trả lời sau đây bằng cách tô màu vào ô hình tròn.

☐ Có 4 dòng nhạc

☐ Có 4 khe nhạc

☐ Có 5 dòng nhạc

☐ Có 5 khe nhạc

☐ Có 7 dòng nhạc

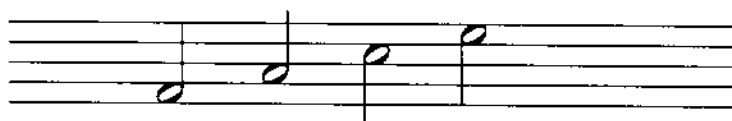
☐ Có 7 khe nhạc

Bài tập số 3

a) Hãy điền số thứ tự của các dòng nhạc vào khuôn nhạc dưới đây sau đó tô màu các nốt nhạc.



b) Hãy điền số thứ tự của các khe nhạc vào khuôn nhạc dưới đây sau đó tô màu các nốt nhạc.



Bài tập số 4

Sau khi làm xong bài tập số 3 các em hãy quan sát thật kỹ để làm tốt bài tập số 4.

a) Điền số dòng nhạc vào ô trống dưới các nốt nhạc.

b) Viết nốt nhạc trên các số dòng nhạc cho sẵn.

4

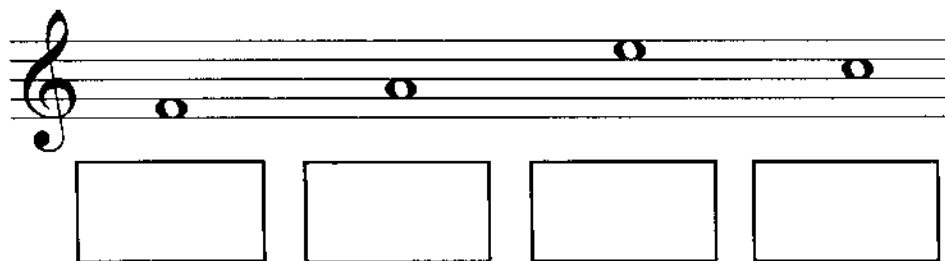
2

5

1

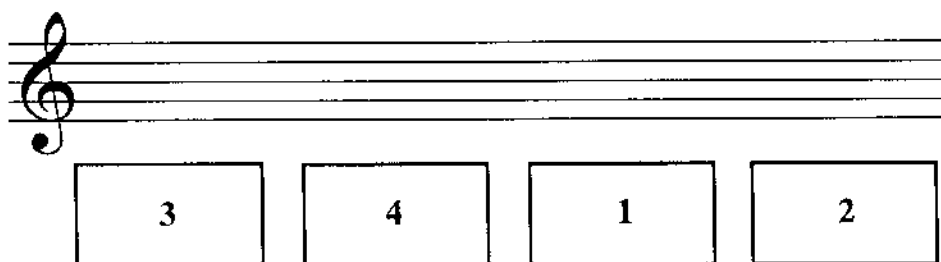
3

c) Điền số khe nhạc vào ô trống dưới các nốt nhạc.



A musical staff with a treble clef. It contains four whole notes (semibreves) on the lines. Below each note is an empty rectangular box for writing the number of beats.

d) Viết nốt nhạc trên các số khe nhạc cho sẵn.



A musical staff with a treble clef. Below the staff are four rectangular boxes containing the numbers 3, 4, 1, and 2, respectively. These numbers indicate the number of beats for which a note should be written.

Bài 3

KHOÁ SON VÀ BẢY NỐT NHẠC

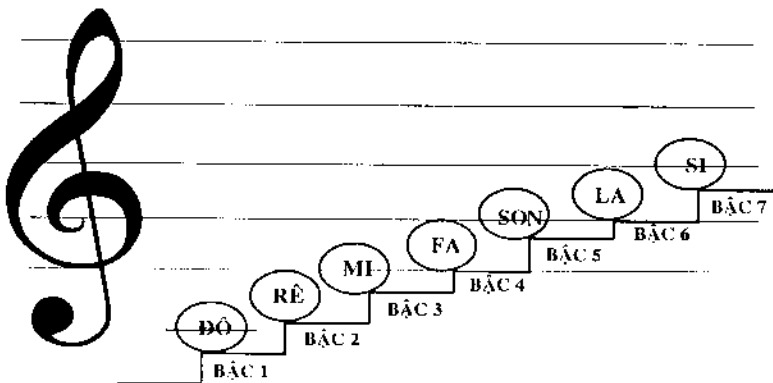


I. Bài học

Khoá SON đặt ở đầu mỗi khuôn nhạc, điểm đặt bút đầu tiên (điểm khởi đầu) khi viết khoá SON là điểm nằm trên dòng kẻ nhạc số 2 của khuôn nhạc. Vì thế người ta quy định ở khoá SON, nốt SON là nốt nằm trên dòng kẻ nhạc số 2 của khuôn nhạc.



Từ đó mà các nốt nhạc khác được xác định trên khoá SON.



II. Hướng dẫn sơ phạm

1. Cho các em ôn lại thứ tự của bảy tên nốt từ ĐÔ đến SI, từ nốt SON cho các em tìm hai tên nốt kế tiếp phía trên và bốn tên nốt kế tiếp phía dưới của nó.

ĐÔ - RÊ - MI - FA ← SON → LA - SI

2. Cho học sinh quan sát hình vẽ bảy nốt nhạc trang 15 và chỉ cho các em về sự xuất hiện lần lượt bảy tên nốt trên khuông nhạc. Bắt đầu từ nốt SON được xác định trên dòng kẻ nhạc số 2 của khoá Son, nốt liền kề (liền bậc) phía trên nốt SON là nốt LA nằm trong khe số 2, tiếp đến là nốt SI nằm trên dòng kẻ số 3. Tương tự từ nốt SON dịch xuống phía dưới lần lượt là nốt FA nằm trong khe số 1, nốt MI nằm trên dòng kẻ số 1, nốt RÊ nằm ngoài khuông nhạc, nốt ĐÔ nằm trên dòng kẻ phụ thứ nhất.

Như vậy các nốt nhạc liền bậc cứ nối tiếp nhau trên dòng và khe. Có nghĩa là nếu như một nốt nằm trên dòng nhạc thì nốt liền bậc phía trên và phía dưới nó sẽ nằm trong khe nhạc. Ngược lại nếu như một nốt nằm trong khe nhạc thì nốt liền bậc phía trên và phía dưới nó sẽ nằm trên dòng nhạc. Ví dụ:

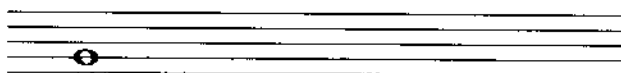


3. Hướng dẫn các em làm đúng các bài tập dưới đây:

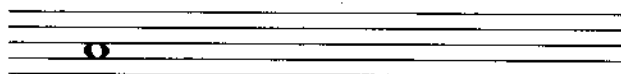
Bài tập số 1

Viết khoá SON lên đầu các khuông nhạc. Trên mỗi khuông nhạc, tập viết một tên nốt vừa học theo mẫu sau đây (mỗi tên nốt viết 4 nốt giống như nốt mẫu).

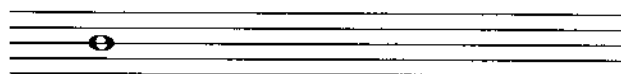
Nốt SON



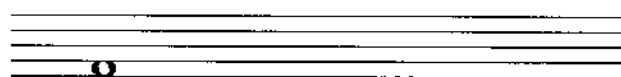
Nốt LA



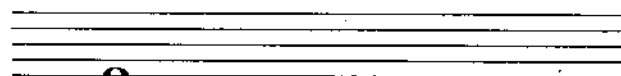
Nốt SI



Nốt FA



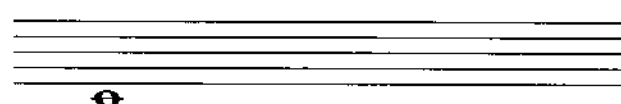
Nốt MI



Nốt RÊ



Nốt ĐÔ

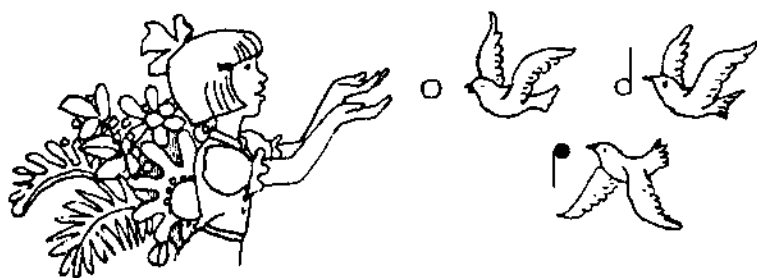


Bài tập số 2: Điền các tên nốt vào ô trống.

A musical staff with a treble clef containing seven notes. Below each note is an empty rectangular box for labeling. The notes are: G4 (SON), A4 (LA), B4 (SI), F4 (FA), E4 (MI), D4 (RÊ), and C4 (ĐÔ).

Bài 4

TRƯỜNG ĐỘ VÀ DẤU LẶNG



I. Bài học

1. Trường độ

Trường có nghĩa là dài.

Độ có nghĩa là mức độ.

Trường độ quy định mức độ dài ngắn khác nhau của âm thanh. Có bảy dạng trường độ cơ bản sau đây:



Nốt tròn Nốt trắng Nốt đen Móc đơn Móc kép Móc tam Móc tứ

Trong bài học này chúng ta cần ghi nhớ 3 loại trường độ cơ bản là: Tròn, Trắng, Đen.

Nếu ta gõ phách đều như tiếng chạy của kim giây đồng hồ thì:

- Nốt tròn (○): Có âm thanh ngân dài bằng 4 phách, mỗi phách bằng 1 nốt đen (bằng 4 giây).

- Nốt trắng (◡): Có âm thanh ngân dài bằng 2 phách (bằng 2 giây).

- Nốt đen (◐): Có âm thanh ngân dài bằng 1 phách (bằng 1 giây).

Như vậy, nốt Tròn có âm thanh ngân dài bằng 2 nốt trắng (◡) hoặc 4 nốt đen (◐).

$$\circ = \text{quarter note} + \text{quarter note}$$

$$\circ = \text{quarter note} + \text{quarter note} + \text{quarter note} + \text{quarter note}$$

2. Dấu lặng

Dấu lặng dùng để chỉ sự ngưng nghỉ tạm thời của âm thanh. Có bảy loại dấu lặng tương đương với bảy loại trường độ đã giới thiệu ở mục 1.

Lặng tròn lặng trắng lặng đen lặng đơn lặng kép lặng tam lặng tứ

Trong bài học này, chúng ta cần ghi nhớ 3 dấu lặng: Lặng tròn, Lặng trắng, Lặng đen.

- Lặng tròn thể hiện sự ngưng nghỉ tạm thời của âm thanh trong thời gian 4 phách.

- Lặng trắng thể hiện sự ngưng nghỉ tạm thời của âm thanh trong thời gian 2 phách.

- Lặng đen thể hiện sự ngưng nghỉ tạm thời của âm thanh trong thời gian 1 phách.

II. Hướng dẫn sự phạm.

1. Xướng âm đoạn nhạc dưới đây để học sinh phân biệt giữa các nốt và dấu lặng.

2. Xướng âm một nốt nhạc bất kỳ, tay hoặc chân gõ phách đều đặn, miệng ngân dài theo trường độ của hình nốt Tròn, Trắng và Đen. Mỗi hình nốt làm mẫu cho học sinh 3 lần.

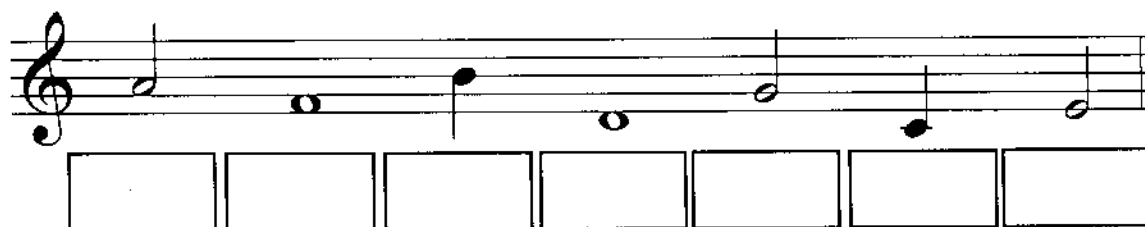
3. Cho học sinh một tên nốt nhạc và một trường độ bất kỳ (một trong 3 loại có ở phần 1) để các em tập gõ phách. Thay đổi luân phiên các loại trường độ khác để các em thực hành nhiều lần.

4. Xướng âm và gõ phách một hình nốt bất kỳ và đố học sinh đoán đó là trường độ gì. Thay đổi luân phiên hình nốt khác để các em đoán giải.

5. Hướng dẫn các em làm đúng các bài tập sau đây:

Bài tập số 1

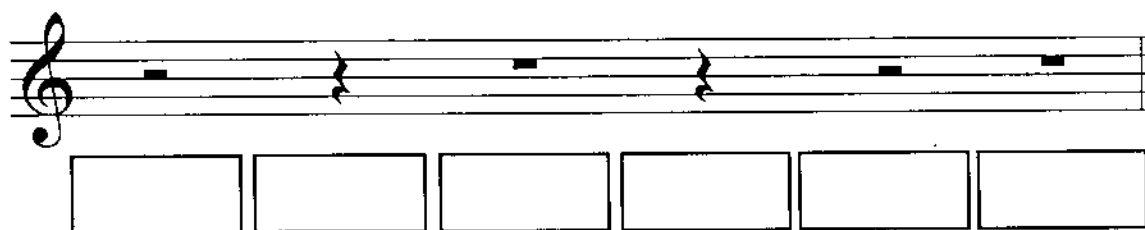
Điền tên nốt và hình nốt vào ô trống.



A musical staff in treble clef containing seven notes: a quarter note on G4, a half note on E4, a quarter note on D4, a half note on C4, a quarter note on B3, a half note on A3, and a quarter note on G3. Below the staff are seven empty rectangular boxes for labeling.

Bài tập số 2

Điền tên các dấu lặng vào ô trống.

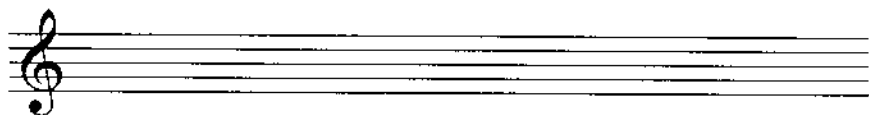


A musical staff in treble clef containing six rests: a quarter rest, a half rest, a quarter rest, a half rest, a quarter rest, and a half rest. Below the staff are six empty rectangular boxes for labeling.

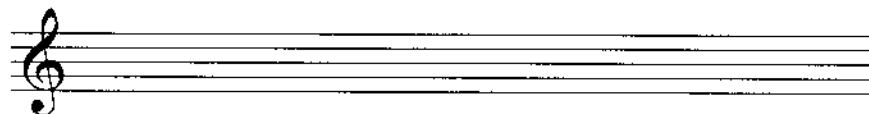
Bài tập số 3

Viết các tên nốt và trường độ đã học lên trên khuôn nhạc (mỗi dòng viết bảy ký tự)

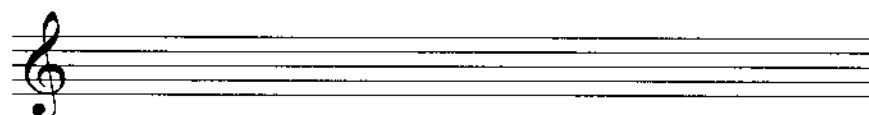
Nốt ĐÔ đen



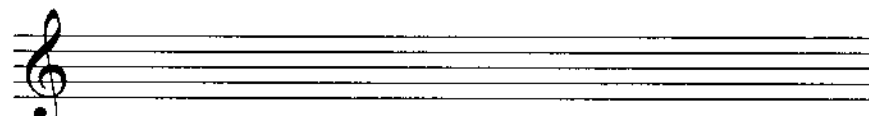
Nốt RÊ trắng



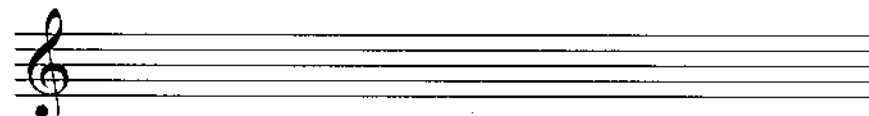
Nốt MI tròn



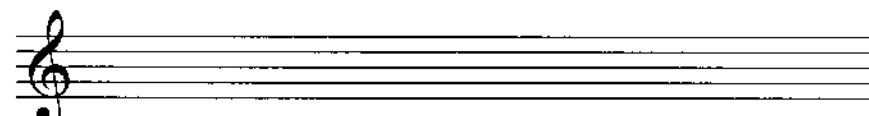
Nốt FA trắng



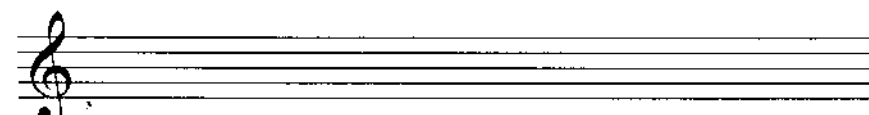
Nốt SON đen



Nốt LA đen



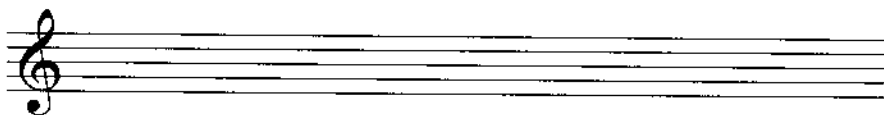
Nốt SI trắng



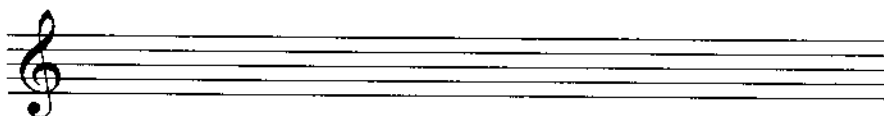
Bài tập số 4

Viết các dấu lặng đã học lên trên khuông nhạc (mỗi dòng viết bảy ký tự).

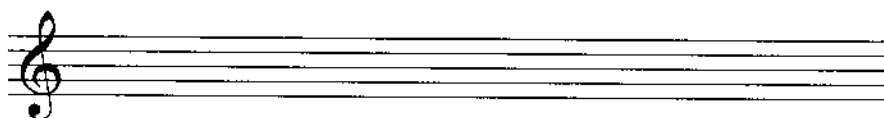
Dấu lặng
tròn



Dấu lặng
trắng



Dấu lặng
đen



Bài 5

MỘT SỐ CHỈ DẪN KHI TẬP ĐÀN

I. Bài học

Từ bài học này, chúng ta bắt đầu thực hành những bài tập đầu tiên trên đàn. Vì vậy các em cần nắm vững một số chỉ dẫn sau.

1. Quy ước về số ngón tay

Để giúp người chơi thuận lợi trong việc di chuyển các ngón tay một cách nhịp nhàng, linh hoạt, người ta thường ghi các chữ số vào sát cạnh những nốt nhạc. Đó chính là ký hiệu của các ngón tay. Quy ước đặt tên bằng số cho năm ngón tay như sau:

Tay trái		Tay phải	
Ngón cái	1	Ngón cái	1
Ngón trỏ	2	Ngón trỏ	2
Ngón giữa	3	Ngón giữa	3
Ngón áp út	4	Ngón áp út	4
Ngón út	5	Ngón út	5

Đối với những bài tập kỹ thuật luyện ngón, chữ số ghi phía trên khuôn nhạc là ký hiệu ngón tay phải, chữ số ghi phía dưới khuôn nhạc là ký hiệu ngón tay trái.

Ví dụ:

Tay phải 1 2 3 2 1

Tay trái 3 2 1 2 3

2. Tư thế chơi đàn

2.1. Cách kê, đặt đàn

Đặt đàn ở nơi có đủ ánh sáng hoặc có đèn chiếu để có thể nhìn rõ bản nhạc. Chuẩn bị một chiếc ghế thật vững chắc. Chiều cao của chiếc ghế cần đảm bảo để khi ngồi đồng thời đặt các ngón tay lên phím đàn thì cổ tay cùng khuỷu tay phải thẳng và hơi cao hơn so với bàn phím.

2.2. Tư thế tập và biểu diễn

- Ngồi ngay ngắn giống như các em tập viết, hai chân để tự nhiên không nên duỗi thẳng. Khi tập cũng như khi phải đứng biểu diễn thì lưng phải thẳng, bụng cách đàn khoảng 25 cm, hai cánh tay thả lỏng thoải mái, không so vai, rụt cổ.



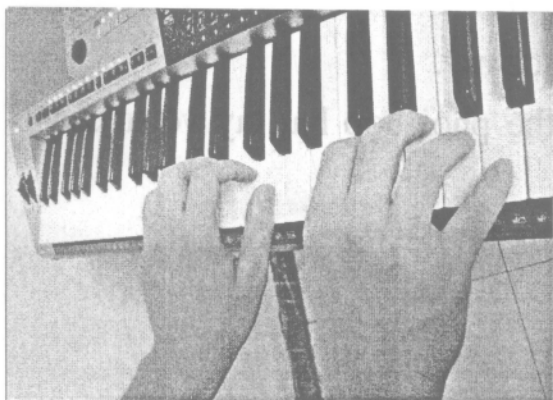
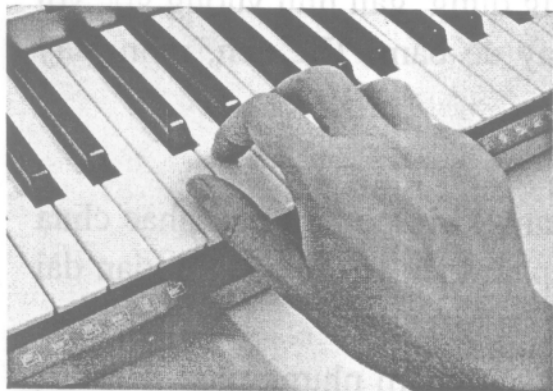
Tư thế đứng



Tư thế ngồi

2.3. Cổ tay

Thả lỏng mềm mại, không lên gân căng cứng, đặt cổ tay thẳng và không được để chúng rũ xuống.



Hai bàn tay nhìn từ trên xuống



Tay nhìn theo chiều ngang

2.4. Các ngón tay

- Khi mới luyện tập các cơ giữa các ngón tay chưa được linh hoạt nên khi bấm ngón này xuống thì ngón kia chỉ lên trời. Nếu không sửa sớm lỗi này lâu ngày sẽ thành cố tật, bàn tay khi chơi đàn trông như cua bò rất xấu. Vì vậy khi đánh đàn các em phải luôn có ý thức giữ cho các ngón khum lại (tưởng tượng như có một quả bóng tròn nhỏ nằm trong lòng bàn tay mà không bị rơi).

- Khi phải bấm quãng rộng ngón tay mới đang rộng, còn khi bấm quãng hẹp, các ngón tay phải thu lại tròn cong, mỗi ngón tay nằm trên một phím, không ngón tay nào được rời ra khỏi bàn phím.

- Trừ ngón cái, bốn ngón tay còn lại phải bấm bằng đầu ngón tay, có nghĩa là đốt đầu tiên của ngón tay phải dựng đứng, gần như vuông góc với phím đàn, không được duỗi thẳng ngón tay để bấm. Thế nên, móng tay luôn luôn phải được cắt sát tới đầu ngón tay.

3. Cách luyện thị tấu:

Thị tấu là cách luyện tập phản xạ nhanh khi đọc một bản nhạc chưa quen biết. Quá trình này đòi hỏi học sinh phải kiên trì trong thời gian dài nhiều năm. Cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau:

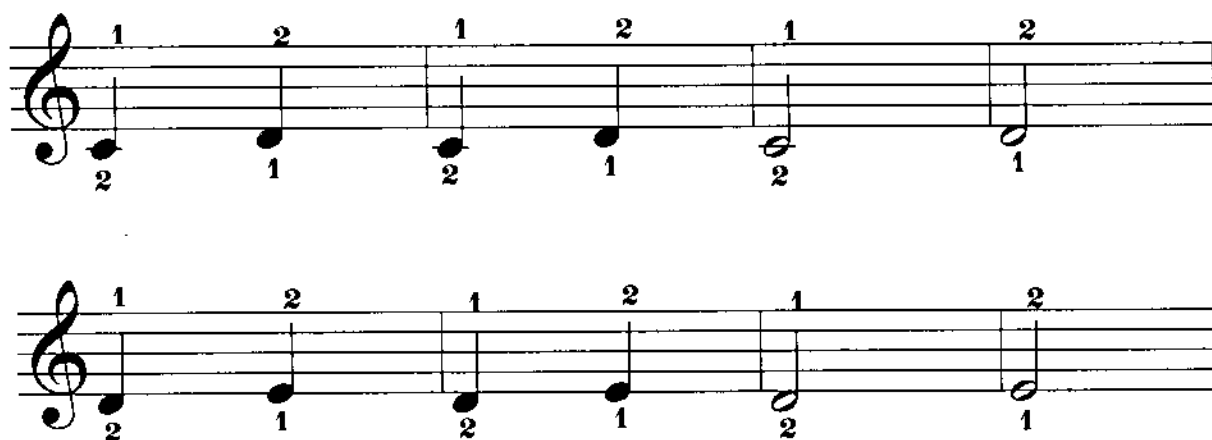
- Tập riêng từng tay nhiều lần với tốc độ chậm nhưng phải liên tục, chính xác cao độ và trường độ nốt nhạc.

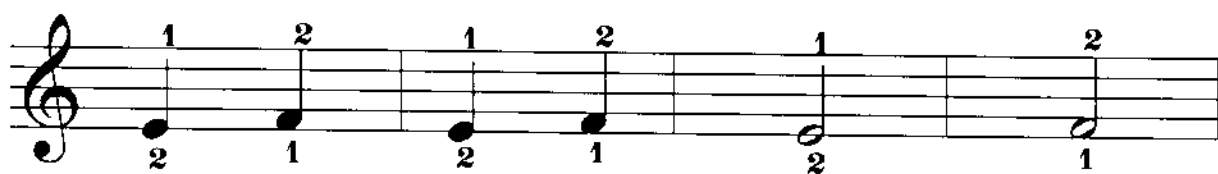
- Khi thị tấu có thể giảm bớt các nốt hoa mỹ.

- Sau khi tập tốt riêng từng tay, có thể phối hợp hai tay với tốc độ chậm, sau tăng dần.

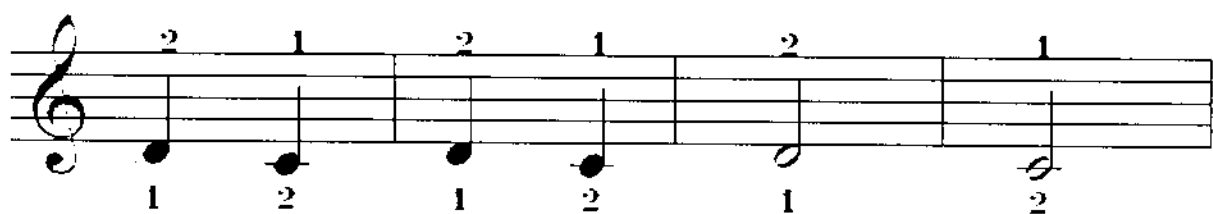
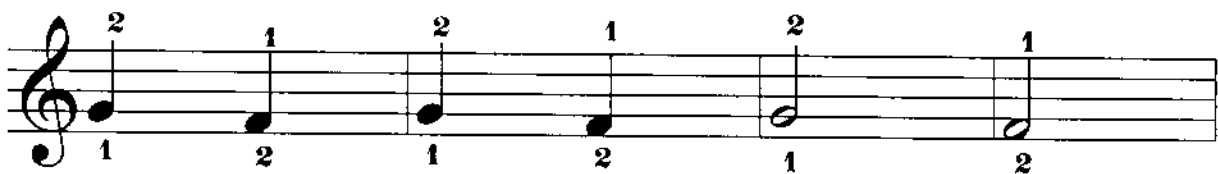
4. Bài luyện ngón 1, 2 (đánh riêng từng tay)

a)





b)



II. Hướng dẫn sư phạm.

1. Hướng dẫn học bài

- Cho các em ghi nhớ số ngón tay của hai bàn tay. Đưa ra một số ngón tay bất kỳ, đố các em là ngón số mấy. Làm nhiều lần để các em thật thuộc số ngón tay trên hai bàn tay.

2. Hướng dẫn thực hành (Phần này là phần hướng dẫn chung áp dụng cho tất cả các bài luyện ngón)

- Cho học sinh quan sát tổng thể bài tập, phân chia tiết nhạc, câu, đoạn. Trong cuốn sách này, những bài luyện ngón mà chúng tôi đưa ra thường có cấu trúc các tiết nhạc mô tiến đi lên hoặc đi xuống rất dễ nhớ, dễ thuộc. Vì vậy, trong quá trình dạy, giáo viên chỉ cho học sinh một cách cụ thể để các em nắm được quy luật của giai điệu và tiết tấu. Nhờ đó các em có thể tiếp thu bài nhanh hơn, đồng thời phát triển tư duy âm nhạc sau này.

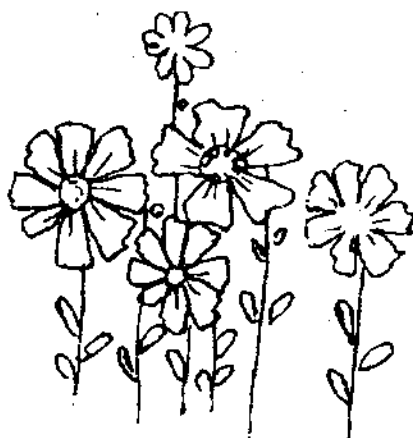
- Uốn nắn tư thế ngồi ngay ngắn.

- Cho học sinh đập chân chậm, đều và thị tấu từng tiết nhạc. Lưu ý cho các em nhấn vào phách mạnh để giúp các em hình thành cảm giác về trọng âm trong các tiết tấu. Trong quá trình tập, thường xuyên nhắc nhở các em về tư thế ngồi và chỉnh sửa các ngón tay cho đúng kỹ thuật.

- Khi các em đã thuộc, chọn một tiết tấu và cài đặt tốc độ phù hợp (♩ = 60) để các em nghe và đánh theo. Trước đó, cho học sinh nghe kỹ tiết tấu trống, chỉ cho các em đâu là phách mạnh đâu là phách nhẹ. Sau khi học sinh đã chơi được có thể tăng tốc độ nhanh dần lên 2 -> 4 số/1 lần.

Bài 6

TRỌNG ÂM – Ô NHỊP – VẠCH NHỊP – NHỊP 2/4



I. Bài học

1. Trong âm

- Trong sự chuyển động nhịp nhàng, có chu kỳ của tiết tấu âm nhạc có một số âm thanh nổi lên mạnh hơn, những âm thanh ấy gọi là trọng âm.
- Những phách có trọng âm gọi là phách mạnh.
- Những phách không có trọng âm gọi là phách nhẹ.

2. Ô nhịp

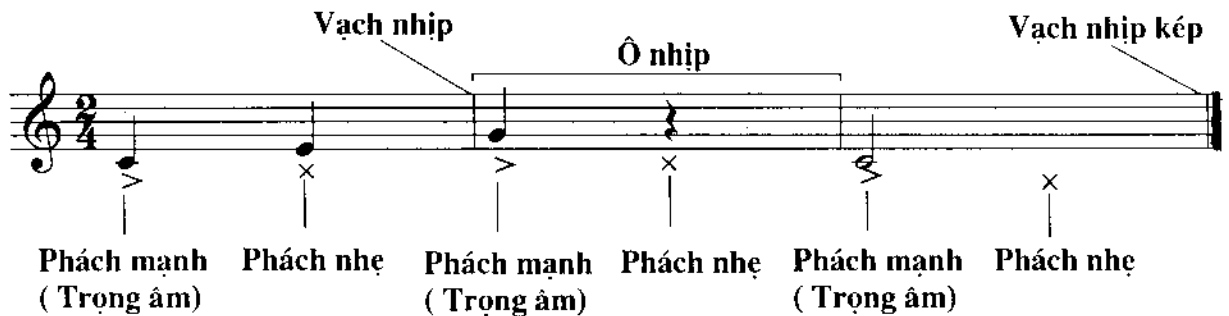
Từ phách mạnh này đến phách mạnh tiếp theo gọi là ô nhịp.

3. Vạch nhịp

- Các ô nhịp được chia ranh giới bằng một vạch thẳng cắt ngang khuôn nhạc gọi là vạch nhịp.
- Vạch nhịp đặt trước các phách mạnh.
- Cuối bản nhạc hoặc đoạn nhạc có hai vạch nhịp một vạch nhạ, một vạch đậm còn gọi là vạch nhịp kép.

4. Nhịp 2/4

- Nhịp 2/4 có hai phách trong một ô nhịp.
- Giá trị độ ngân của mỗi phách bằng một hình nốt đen.
- Phách một mạnh, phách hai nhẹ.
- Số chỉ nhịp ghi ở đầu khuông nhạc trước khi các nốt nhạc và dấu lặng xuất hiện.



II. Hướng dẫn sư phạm

1. Lấy thêm một số ví dụ những tập sách nhạc bất kỳ để chỉ cho học sinh nắm được khái niệm về vạch nhịp và ô nhịp.

2. Giảng cho học sinh kỹ hơn về nhịp 2/4, chọn một số bản nhạc viết ở nhịp 2/4 cho các em cộng các hình nốt và dấu lặng trong từng ô nhịp để tìm ra đáp số chung là bằng hai phách, mỗi phách có giá trị bằng một hình nốt đen.

3. Bật một số tiết tấu thật rõ nhịp 2/4 (chẳng hạn như: tiết tấu Country 2/4) trên đàn Organ cho học sinh chú ý lắng nghe, chỉ cho các em nghe thấy phách mạnh (trọng âm), phách nhẹ và sự lặp lại có tính chu kỳ của chúng.

4. Hướng dẫn các em làm đúng các bài tập dưới đây:

Bài tập số 1

Đánh dấu (>) vào các trọng âm (phách mạnh của đoạn nhạc sau).



Bài tập số 2

Hãy vạch nhịp cho đoạn nhạc sau:



Bài tập số 3

Luyện ngón 1, 2, 3 (tập riêng từng tay)

Chú ý:

Phần hướng dẫn sơ phạm giống với bài luyện ngón 1, 2 trong bài học trước. Tuy nhiên giáo viên cần luôn luôn nhắc nhở học sinh:

- Chỉnh sửa tư thế ngồi và tay đàn.
- Chỉ cho các em thấy các mô - tuýp âm nhạc tiến đi lên đi xuống theo một quy luật để các em dễ thuộc và có hứng thú hơn khi luyện tập.

Tay phải 1 2 3 2 1 2

Tay trái 3 2 1 2 3 2

1 2 3 2 1 2

3 2 1 2 3 2

1 2 3 2 1 2

3 2 1 2 3 2

1 2 3 2 1 2

3 2 1 2 3 2 1

1 2 3 2 1 2 3

Bài 7

CÁCH GHI NHỚ VỊ TRÍ NỐT NHẠC

I. Bài học

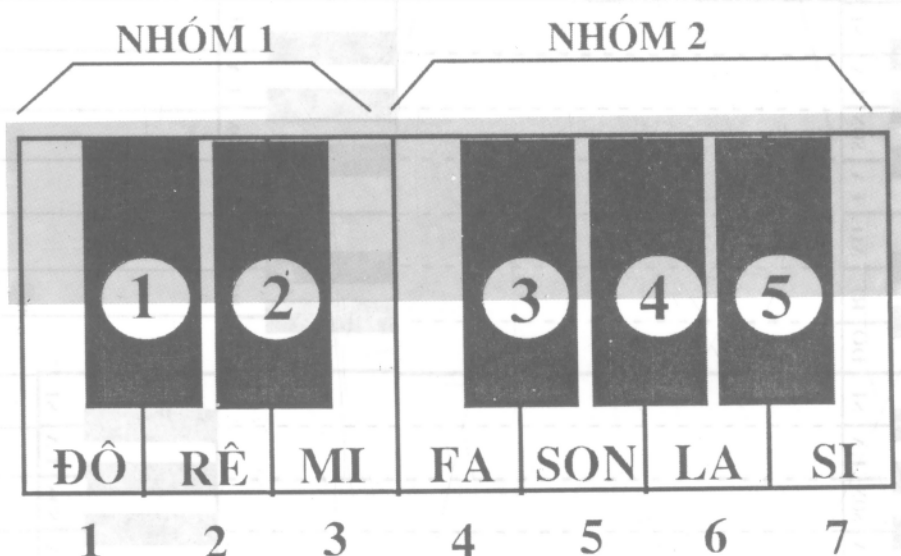
1. Giới thiệu toàn bộ bàn phím

Như chúng ta đã học ở **bài 1**, một tầng quãng tám đàn Organ có 12 phím (7 phím màu trắng và 5 phím màu đen).

Các em hãy chú ý quan sát kỹ hơn, chúng ta sẽ thấy mỗi tầng quãng tám có hai nhóm phím.

+ *Nhóm 1*: Có 3 phím trắng + 2 phím đen

+ *Nhóm 2*: Có 4 phím trắng + 3 phím đen



Nhìn qua bàn phím đàn Organ, chúng ta thấy có rất nhiều nốt, tưởng chừng rất phức tạp, khó nhớ. Thực tế, nó chỉ là sự lặp đi lặp lại bảy tên nốt ở nhiều tầng bậc cao thấp của âm thanh. Các em hãy tưởng tượng như trong ngôi nhà có nhiều tầng, bảy tên nốt như bảy bậc thang. Cứ bước lên bảy bậc là lên một tầng cao mới. Đàn Organ điện tử thông dụng thường có hơn năm tầng quãng tám. (xem hình vẽ toàn bộ phím đàn - trang 34).

2. Làm quen với các nốt nhạc mới



II. Hướng dẫn sư phạm

1. Cho học sinh xem lại hình vẽ một tầng quãng tám của đàn rồi lần lượt so sánh với năm tầng quãng tám của hình vẽ toàn bộ phím đàn để các em thấy hình dáng cấu tạo của chúng giống nhau.

2. Trên mỗi quãng tám của bàn phím chỉ cho học sinh thấy hai nhóm phím đàn.

3. Cho học sinh xem lại hình vẽ trang 15 (bài 3), đánh cho học sinh nghe âm thanh trên từng quãng tám, lần lượt từ âm thấp nhất đến âm cao nhất. Trong khi đánh đàn có thể xướng âm theo để các em thấy được sự nối tiếp theo chu kỳ của 7 tên nốt trên các tầng quãng tám của bàn phím.

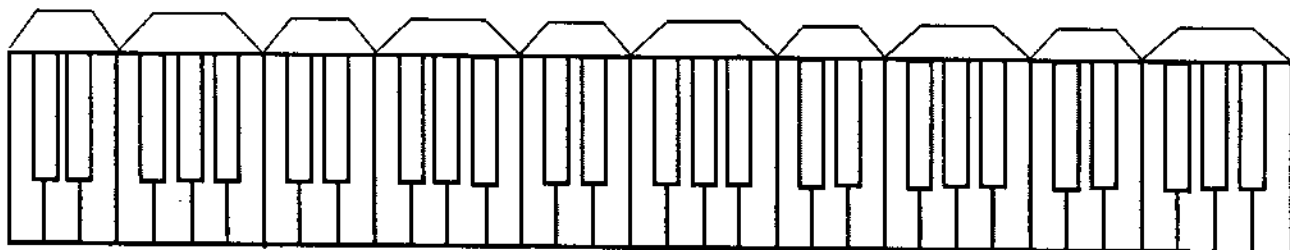
4. Hướng dẫn học sinh làm đúng các bài tập dưới đây:

Bài tập số 1

a) Điền các tên nốt lên trên các bàn phím màu trắng.

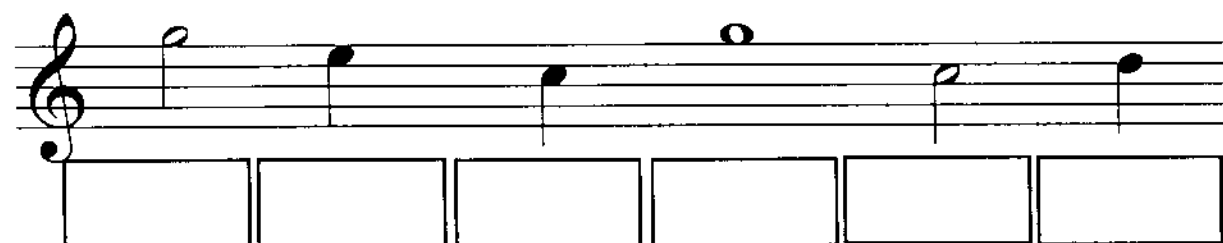
b) Điền tên nhóm phím.

c) Tô màu xanh nhóm hai phím đen (nhóm 1) và tô màu đỏ nhóm ba phím đen (nhóm 2).



Bài tập số 2

Điền các tên nốt và trường độ đã học vào ô trống



Bài tập số 3

Luyện ngón 2, 3, 4 (đánh riêng từng tay).





Bài 8

CÁCH BẤM HỢP ÂM PHẦN ĐỆM CHẾ ĐỘ SINGLE FINGER (NGÓN ĐƠN)

I. Bài học

1. Ký hiệu âm thanh bằng chữ cái

Ngoài tên gọi các âm thanh là ĐÔ, RÊ, MI, FA, SON, LA, SI, người ta còn dùng hệ thống chữ cái La tinh để ký hiệu các nốt nhạc.

Tên nốt	ĐÔ	RÊ	MI	FA	SON	LA	SI
Ký hiệu	C	D	E	F	G	A	H hoặc B

Riêng nốt Si có 2 cách ký hiệu. Để thống nhất với phần lớn các tài liệu dạy nhạc nhẹ khác, trong cuốn sách này chúng tôi dùng chữ B để ký hiệu nốt Si.

2. Cách bấm hợp âm phần đệm

Trong tài liệu dạy đàn Organ chúng ta thường gặp những chữ cái C, Am, G7... ghi phía trên khuôn nhạc. Đó là tên các hợp âm của phần đệm. Có 3 loại hợp âm phổ biến.

+ *Hợp âm trưởng*: Ký hiệu bằng chữ cái in hoa

Ví dụ: C: Hợp âm ĐÔ trưởng

G: Hợp âm SON trưởng

+ *Hợp âm thứ*: Ký hiệu bằng chữ cái in hoa bên cạnh chữ “m” thường.

Ví dụ: Am: hợp âm LA thứ

Dm: Hợp âm RÊ thứ

+ *Hợp âm bảy*: Ký hiệu bằng chữ cái in hoa bên phải có số 7.

Ví dụ: G₇ (G7): Hợp âm SON bảy

E₇ (E7): Hợp âm MI bảy

Khu vực bấm hợp âm được quy định trong một khoảng bàn phím bên trái của đàn.



Với mỗi loại hợp âm, mỗi loại đàn nhãn hiệu khác nhau thì cách bấm cũng khác nhau. Trong bài học này, chúng tôi chỉ giới thiệu cách bấm hợp âm phân đệm theo chế độ Single Finger (ngón đơn) ở hai nhãn hiệu đàn thông dụng trên thị trường Việt Nam hiện nay là YAMAHA và CASIO. Đây là cách bấm khá đơn giản, phù hợp với thiếu nhi khi mới bắt đầu làm quen với phím đàn.

YAMAHA	CASIO
- <i>Hợp âm trưởng</i> : Bấm vào nốt cùng tên với hợp âm đó. Ví dụ: Hợp âm ĐÔ trưởng (C) ta chỉ việc bấm thẳng vào nốt ĐÔ thuộc khu vực phân đệm.	- <i>Hợp âm trưởng</i> : Bấm giống như đàn nhãn hiệu YAMAHA

- <i>Hợp âm thứ</i> : Bấm vào một nốt cùng tên với hợp âm và phím màu đen phía bên trái của nó.	- <i>Hợp âm thứ</i> : Bấm vào nốt cùng tên với hợp âm và một nốt phím màu trắng phía bên phải của nó.
- <i>Hợp âm bảy</i> : Bấm vào nốt cùng tên với hợp âm và một phím màu trắng phía bên trái của nó.	- <i>Hợp âm bảy</i> : Bấm vào nốt cùng tên với hợp âm và hai phím màu trắng phía bên phải của nó.

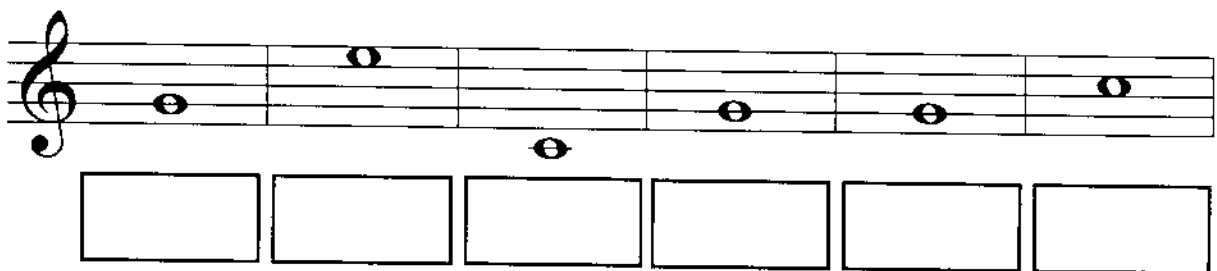
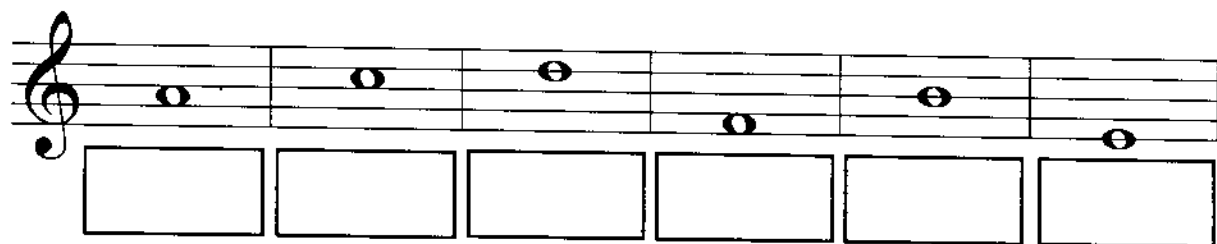
Trên đây, chúng tôi chỉ giới thiệu sơ qua. Trong mỗi bài tập chúng ta sẽ lần lượt học cách bấm trong từng hợp âm cụ thể.

II. Hướng dẫn sơ phạm

1. Cho các em học sinh ghi nhớ ký hiệu các nốt nhạc bằng chữ cái.
2. Cho học sinh một tên nốt bất kỳ và đố các em nó được ký hiệu bằng chữ cái nào? Làm nhiều lần với nhiều tên nốt khác nhau.
3. Cho các em một chữ cái bất kỳ và đố các em đó là ký hiệu của nốt gì? Làm tương tự với nhiều chữ cái khác nhau.
4. Đưa một số bản nhạc có hợp âm ghi phía trên khuông nhạc làm ví dụ cho các em. Chỉ cho các em thấy ký hiệu của ba loại hợp âm trưởng, thứ, và bảy. Thử lại trí nhớ của các em bằng cách cho một số hợp âm bất kỳ để các em trả lời, đồng thời hướng dẫn cho học sinh cách bấm phân đệm tự động theo chế độ Single Finger ở loại đàn mà các em đang sử dụng.
5. Hướng dẫn các em làm đúng các bài tập dưới đây:

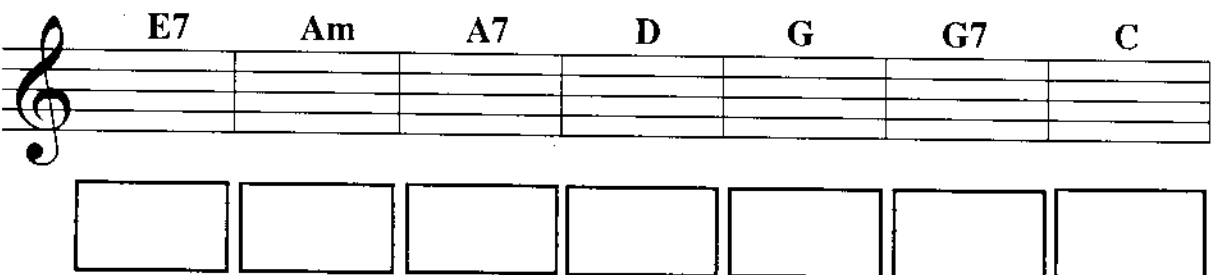
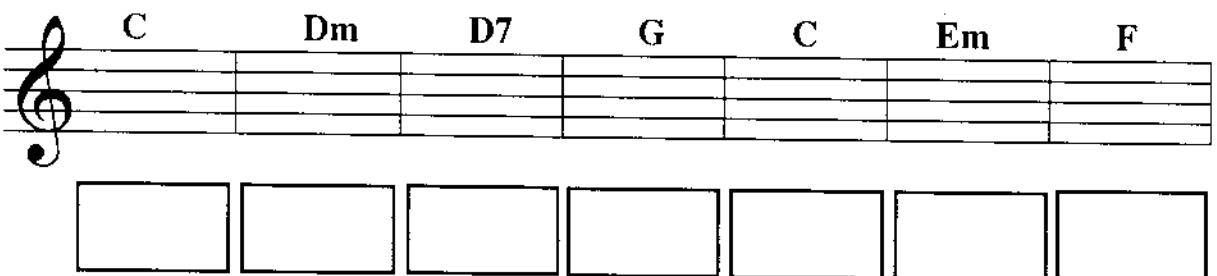
Bài tập số 1

Viết các ký hiệu bằng chữ cái vào ô trống phía dưới các nốt nhạc sau:



Bài tập số 2

Điền tên hợp âm phải đánh vào ô trống dưới các chữ cái sau đây:



Bài tập số 3

Luyện ngón 3, 4, 5 (đánh riêng từng tay).



Bài tập số 4
CON CHIM RI



Intro C Bài hát thiếu nhi

1 2 3 3 3 4

Đô Rê Mi con chim ri. Mi Fa

5 5 4 3 2 2

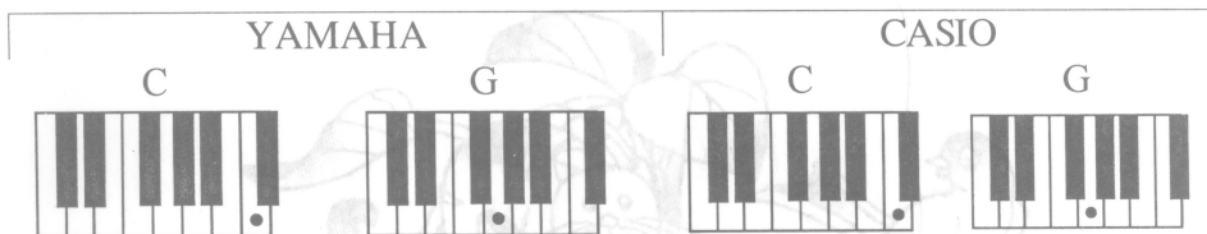
Son di lon ton. Fa Mi Rê tìm đường

3 2 C 1 1 Fill

về. Mi Rê Đô rình mèo vồ.

Hướng dẫn

- **Intro:** Câu dạo đầu được cài đặt tự động ở mỗi tiết tấu.
- **Fill:** Là nút bấm để dồn trống của bộ gõ vào những chỗ nghỉ dài của bản nhạc tạo sự sôi nổi, sinh động hoặc đưa bản nhạc lên cao trào.
- Bấm hợp âm C và G theo chế độ Single Finger như sau:



Chọn tiết tấu và âm sắc rõ ràng, dễ nghe, tốc độ vừa phải, ví dụ:

+ Style (Rhythm): Country Pop

+ Voice (Tone): Hiplead và BluesHarp

Lần 1: Hiplead

Lần 2: BluesHarp

Lần 3: HipLead

Lần 4: BluesHarp

+ Tempo: $\text{♩} = 110$

- Có thể biểu diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Intro – chơi 4 lần – Ending.

- **Ending:** Câu nhạc kết được cài đặt tự động trong mỗi tiết tấu của đàn.

Bài 9

NHỊP 4/4

I. Bài học

- Nhịp 4/4 có 4 phách trong mỗi ô nhịp.
- Giá trị độ dài của mỗi phách bằng một nốt đen.
- Phách 1 mạnh, phách 2 nhẹ, phách 3 mạnh vừa, phách 4 nhẹ.
- Nhịp 4/4 còn được ký hiệu bằng chữ C.

II. Hướng dẫn sư phạm:

1. Giảng cho học sinh căn kẽ hơn về nhịp 4/4, gợi ý để các em so sánh với nhịp 2/4 về sự giống nhau và khác nhau.

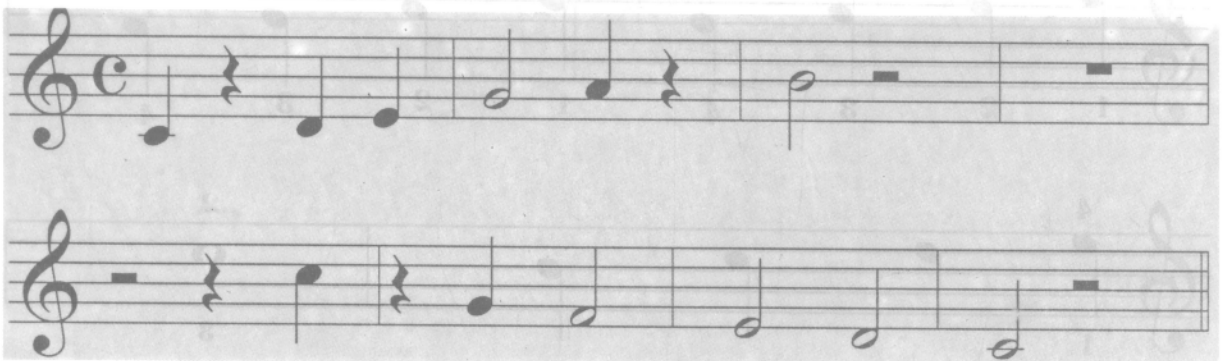
2. Đưa một số bản nhạc viết ở nhịp 4/4 cho học sinh cộng các hình nốt và dấu lặng trong từng ô nhịp để tìm ra đáp số chung là có 4 phách trong một ô nhịp, mỗi phách có giá trị độ dài bằng một hình nốt đen.

3. Bật một số tiết tấu thật rõ nhịp 4/4 trên đàn Organ, cho học sinh chú ý lắng nghe, chỉ cho các em thấy phách mạnh (thể hiện bằng một dấu chấm to trên màn hình của đàn), phách mạnh vừa (dấu chấm thứ 3), phách nhẹ (dấu chấm thứ 2 và thứ 4).

4. Hướng dẫn các em làm đúng các bài tập sau đây:

Bài tập số 1

Đánh số 1, 2, 3, 4 tương ứng với bốn phách của nhịp 4/4 cho đoạn nhạc sau.



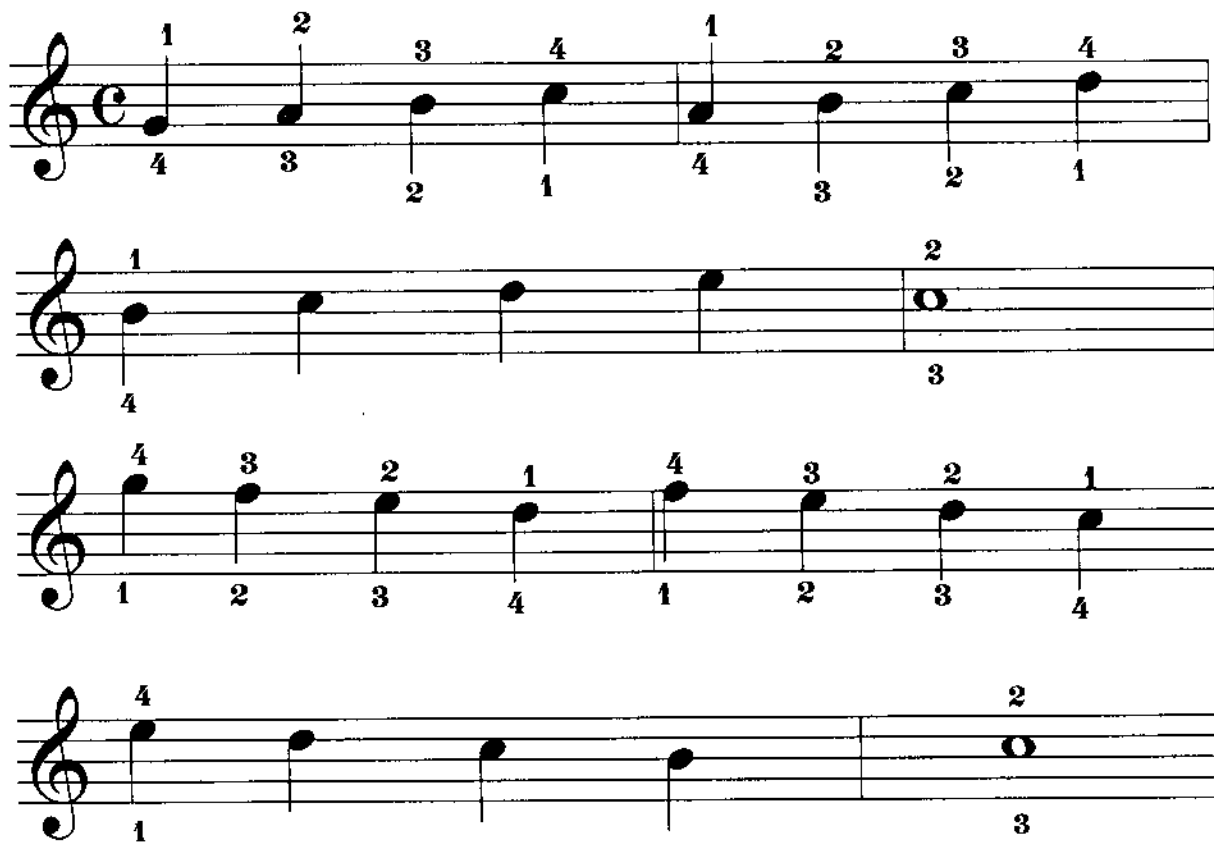
Hãy vạch nhịp cho đoạn nhạc sau.

Hãy vạch nhịp cho đoạn nhạc sau.

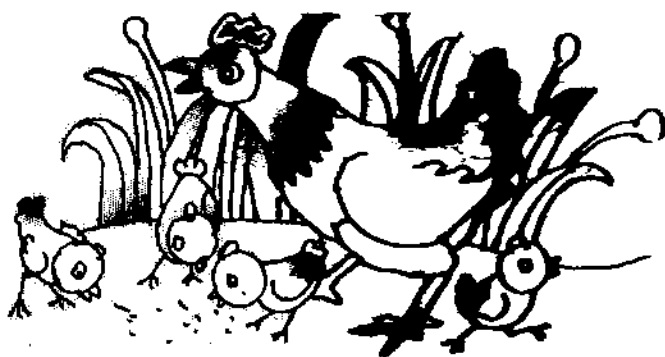


Luyện ngón 1, 2, 3, 4 (đánh riêng từng tay).

Luyện ngón 1, 2, 3, 4 (đánh riêng từng tay).



Bài tập số 4
ĐÀN GÀ CON



Nhạc: Pháp
Lời : Việt Anh

Intro C

Trông kìa đàn gà con lông vàng.
Thóc vãi rồi nhặt ăn cho nhiều.

C

Đi theo mẹ tìm ăn trong vườn.
Uống nước vào là no căng điều.

G

Cùng tìm mỗi ăn ngon ngon.
Rồi cùng nhau ta đi chơi.

G

Đàn gà con đi lon ton
Đàn gà con xinh kia ơi!

Fill
Ending

Hướng dẫn

- Chọn tiết tấu và âm sắc rõ ràng, vui nhộn, nhí nhảnh, tốc độ vừa phải.

Ví dụ:

+ Style (Rhythm): Polka

+ Voice (Tone): Vibraphone và Harmonica

Lần 1: Vibraphone

Lần 2: Harmonica

Lần 3: Vibraphone

Lần 4: Harmonica

+ Tempo: ♩ = 115

Bấm hợp âm F như sau: (YAMAHA giống như CASIO)

F



- Có thể biểu diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Intro – chơi 4 lần – Ending.

Bài 10

HÌNH NỐT MỐC ĐƠN VÀ DẤU LẶNG ĐƠN



I. Bài

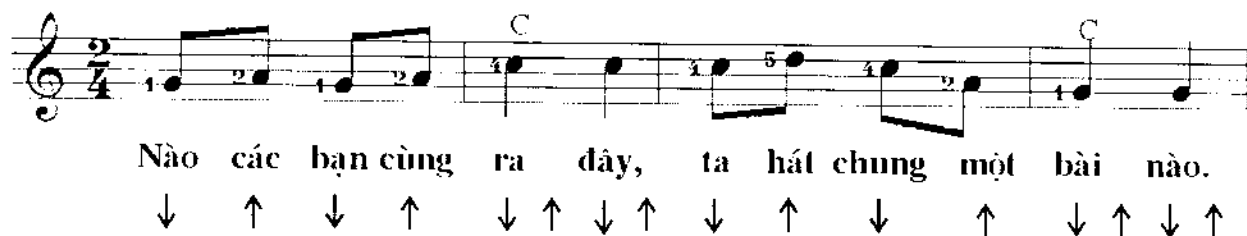
học

1. Mốc đơn

- Mốc đơn  có âm thanh ngân dài bằng nửa nốt đen.
- Các nốt móc đơn có thể đứng tách rời hoặc được kết nhóm lại với nhau.



Ví dụ 1:



Nào các bạn cùng ra đây, ta hát chung một bài nào.

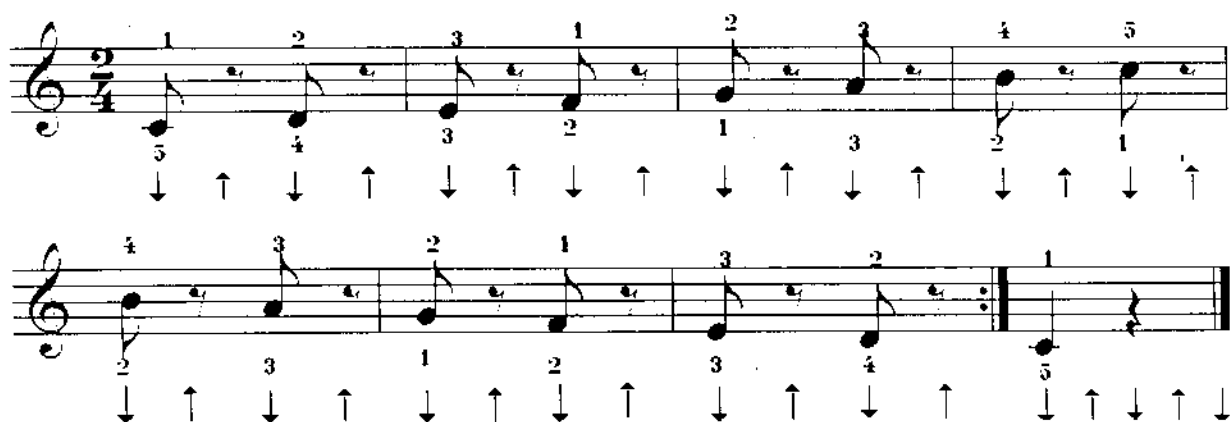
↓ ↑ ↓ ↑ ↓ ↑ ↓ ↑ ↓ ↑ ↓ ↑ ↓ ↑

2. Dấu lặng đơn

Dấu lặng đơn thể hiện sự ngưng nghỉ tạm thời của âm thanh trong thời gian bằng tương đương một nốt đơn.

Ví dụ:

Ví dụ 2



II. Hướng dẫn sư phạm

1. Gõ phách chậm, đều đồng thời xướng âm ví dụ 1 và ví dụ 2 trong phần bài học, mỗi ví dụ ba lần để học sinh thấy được giá trị trường độ của hình nốt móc đơn và dấu lặng đơn.

2. Hướng dẫn học sinh làm đúng các bài tập dưới đây:

Bài tập số 1

Hãy vạch nhịp cho đoạn nhạc sau:



Bài tập số 2

Luyện ngón 2, 3, 4, 5 hai tay (đánh riêng từng tay)



Bài tập số 3
SẮP ĐẾN TẾT RỒI



Nhạc và lời: HOÀNG VÂN

(Nhạc dạo...)

Sắp đến Tết rồi! Đến trường rất vui. Sắp đến Tết
rồi! Về nhà rất vui. Mẹ đang may áo
mới nhé! Ai cũng vui mừng ghê. Mùa xuân nay em
đã lớn! Biết đi thăm ông bà.

Fill

Hướng dẫn

- Chọn tiết tấu náo nức, rộn rã và âm sắc tươi sáng thể hiện không khí mùa xuân, tốc độ hơi nhanh.

Ví dụ:

+ Style (Rhythm): Rap hoặc GroundBeat

+ Voice (Tone): Harmonica, Vibraphone, Fantasia, MutedTrumpet,...

Nhạc dạo: Harmonica cài đặt bè tự động (Hamony)

Lần 1: Vibraphone

Lần 2: Fantasia

Lần 3: MutedTrumpet

+ Tempo: ♩ = 118

- Có thể trình diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Nhạc dạo - chơi 3 lần - Ending.

- Bấm hợp âm Dm như sau:



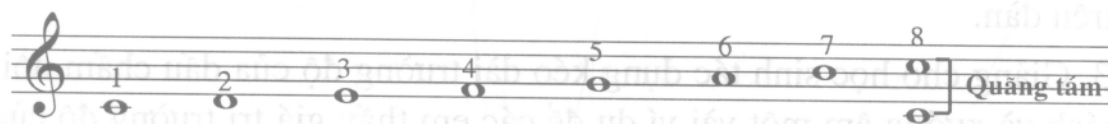
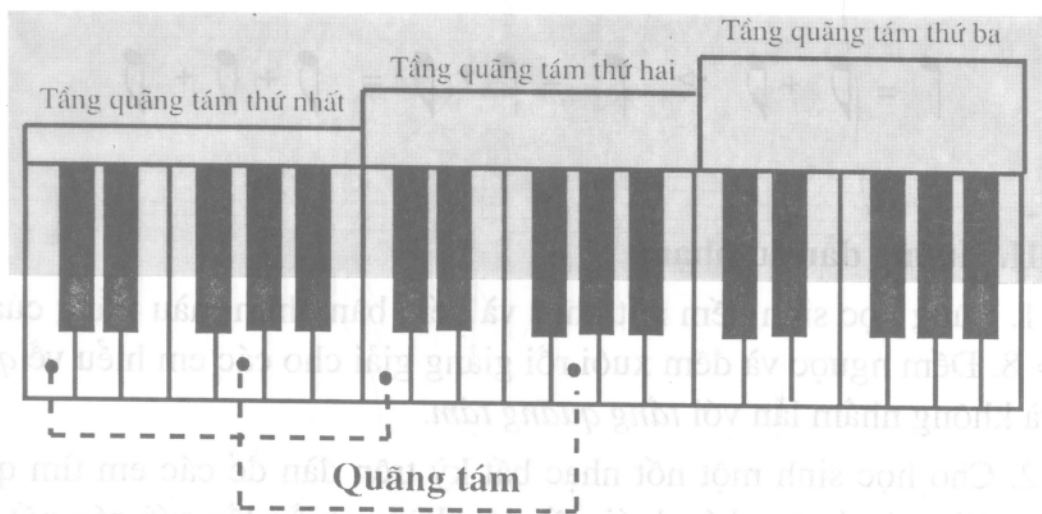
Bài 11

QUÃNG TÁM – DẤU CHẤM DÔI

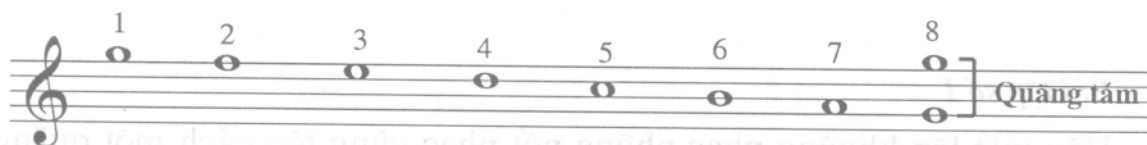
I. Bài học

1. Quãng tám

Khoảng cách giữa hai nốt cùng tên cách nhau bảy bậc được gọi là quãng tám.



ĐÔ -> ĐÔ



SON -> SON

2. Dấu chấm đôi

- Dấu chấm đôi có tác dụng tăng trường độ nốt ấy thêm một nửa (gấp rưỡi).

- Dấu chấm đôi được viết sát phía bên phải của nốt nhạc.

Ví dụ:

$$\text{♩} = \text{♩} + \text{♩} \rightarrow \text{♩}\cdot = \text{♩} + \text{♩} = \text{♩} + \text{♩} + \text{♩}$$

$$\text{♩} = \text{♩} + \text{♩} \rightarrow \text{♩}\cdot = \text{♩} + \text{♩} = \text{♩} + \text{♩} + \text{♩}$$

II. Hướng dẫn sư phạm

1. Cùng học sinh đếm nốt nhạc và đếm bàn phím màu trắng của đàn từ 1-> 8. Đếm ngược và đếm xuôi rồi giảng giải cho các em hiểu về *quãng tám* và không nhầm lẫn với *tăng quãng tám*.

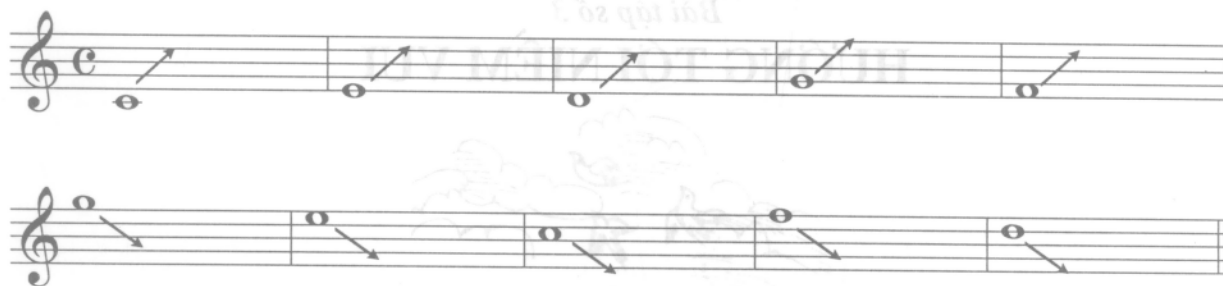
2. Cho học sinh một nốt nhạc bất kỳ trên đàn để các em tìm quãng tám (ở phía trên hoặc phía dưới nốt đó). Làm nhiều lần với các nốt khác nhau trên đàn.

3. Giảng cho học sinh tác dụng kéo dài trường độ của dấu chấm đôi. Gõ phách và xướng âm một vài ví dụ để các em thấy giá trị trường độ của nó.

4. Hướng dẫn học sinh làm đúng các bài tập dưới đây:

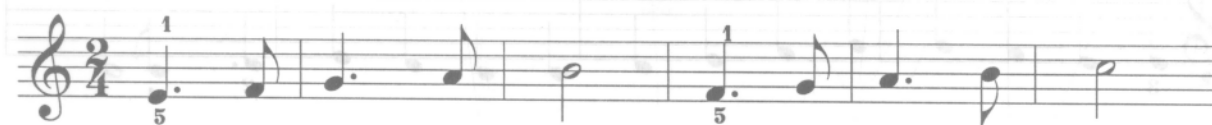
Bài tập số 1

Hãy viết lên khuông nhạc những nốt nhạc cùng tên cách một quãng tám.



Bài tập số 2

Luyện ngón 1, 2, 3, 4, 5 (đánh riêng từng tay).



Bài tập số 3
HƯỚNG TỚI NIỀM VUI



Nhạc: L. V. BEETHOVEN

Đặt lời: CÙ MINH NHẬT

Nào bạn ơi hướng tới tương lai huy hoàng cùng nhau cất

tiếng ca vang. Cùng dựng xây thế giới mai sau con

người cùng vui sống trong hoà bình.

Hướng dẫn

- Khi thực hiện bài tập này, giáo viên chỉ cho học sinh thấy giai điệu của đoạn nhạc dạo và giai điệu phần lời ca giống nhau, chỉ khác là cách nhau một quãng tám.

- Chọn tiết tấu rộn ràng, thời thúc, âm sắc đục dào, dày dặn của đàn dây.

Ví dụ:

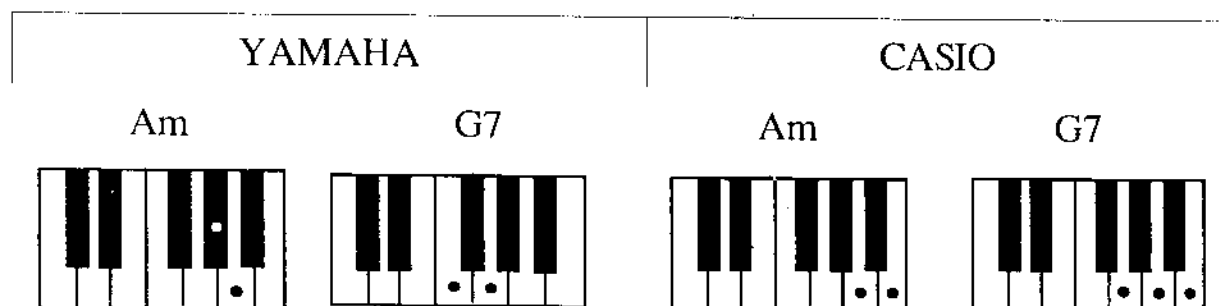
+ Style (Rhythm): J-PopHit

+ Voice (Tone): Strings + Flute

Chú ý: Dấu (+) ở đây có nghĩa là âm sắc Strings pha trộn với âm sắc Flute (các em có thể làm thao tác chọn tính năng này ở phần DUAL VOICE của đàn).

+ Tempo: ♩ = 112

- Có thể bấm hợp âm Am và G7 như sau:



- Có thể biểu diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Nhạc dạo – chơi 1 lần – nhạc dạo – chơi 1 lần – Ending.

Bài 12

CÁCH BẤM HỢP ÂM PHẦN ĐỆM CHẾ ĐỘ FINGER (NGÓN KÉP)

I. Bài học

Trong những bài học trước, các em đã học nguyên tắc bấm phần đệm ở chế độ Single Finger (ngón đơn). Kiểu bấm này dễ, phù hợp lúc mới luyện tập, khi tay trái chưa đạt tới độ mềm dẻo nhất định.

Để nâng cao trình độ đồng thời phát triển tư duy hoà âm, từ bài học này, chúng tôi giới thiệu cách bấm phần đệm ở chế độ Finger (ngón kép).

Để bấm đúng và linh hoạt các hợp âm, các em cần nắm vững ba nguyên tắc sau:

- *Nguyên tắc thứ nhất:* Mỗi hợp âm thường có ít nhất hai thể đảo, chẳng hạn như hợp âm ĐÔ trưởng cấu tạo bởi ba âm : ĐÔ, MI, SON. Các em có thể bấm ở thể gốc và các thể đảo đều cho kết quả âm thanh như nhau. Ví dụ 1:

Hợp âm C- dur có thể bấm theo ba thể sau đây:



Thế gốc



Thế đảo 1



Thế đảo 2

Ví dụ 2:

Hợp âm G₇ có thể bấm theo bốn thể bấm sau đây:



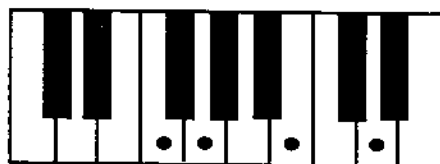
Thế gốc



Thế đảo 1



Thể đảo 2



Thể đảo 3

- *Nguyên tắc thứ hai:* Khi hai hợp âm đứng cạnh nhau có một hoặc hai nốt giống nhau (âm chung), các em có thể giữ nguyên ngón tay ở âm chung, lấy đó làm điểm trụ như chân của chiếc compa để chuyển các ngón khác tới hợp âm kế tiếp.

- *Nguyên tắc thứ ba:* Ở mọi loại đàn nhĩn hiệu khác nhau cách bấm ngón kép đều giống nhau. Khu vực bấm hợp âm được quy định trong một khoảng bàn phím phía bên trái giống như cách bấm ở chế độ SINGLE FINGER. Tuy nhiên người ta có thể cài đặt để mở rộng hoặc thu hẹp khoảng bàn phím dùng cho việc bấm hợp âm phần đệm tùy theo các thể bấm ở từng giọng, từng bài nhất định (phần này các em phải nghiên cứu cuốn sách hướng dẫn sử dụng kèm theo cây đàn của mình).

Có thể có một số em thắc mắc, vậy các hợp âm khác phải bấm như thế nào và tại sao phải bấm như vậy? Hiện tại, các em hãy nhớ từng hợp âm. Trải qua một quá trình luyện tập, một số học sinh khá, giỏi có thể sẽ phát hiện ra một số quy luật về hoà thanh. Lúc đó, các em có thể tham khảo phần “ Lý thuyết tổng hợp” ở cuối sách trong mục hợp âm và phần phụ lục hoặc đề nghị giáo viên giải thích rõ hơn.

II. Hướng dẫn sư phạm

1. Giảng cho học sinh nắm được ba nguyên tắc trên, bấm vài hợp âm cụ thể cho các em quan sát và lắng nghe để các em hiểu rõ hơn.

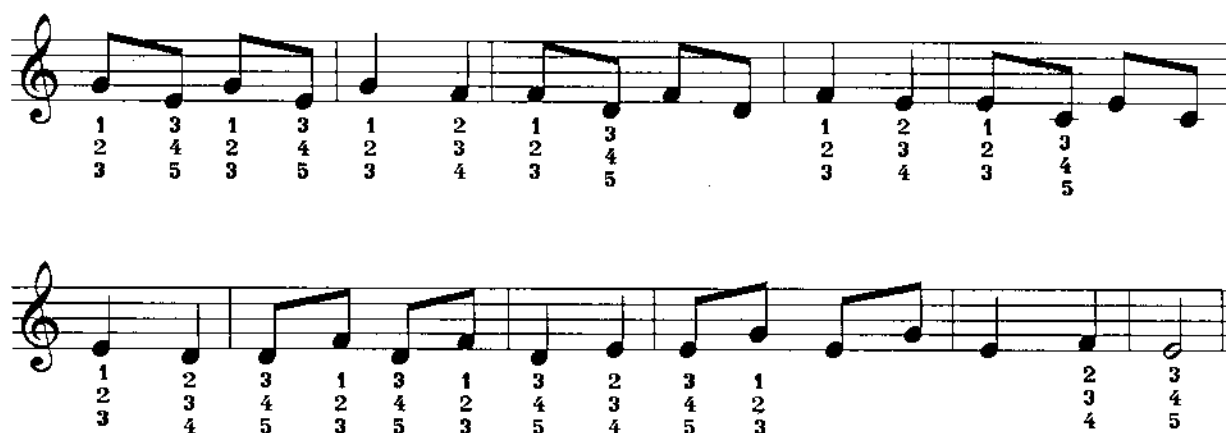
2. Hướng dẫn các em thực hành tốt các bài tập sau đây:

Bài tập số 1: Luyện tập đánh quãng 3 (tập riêng từng tay)

Tay phải



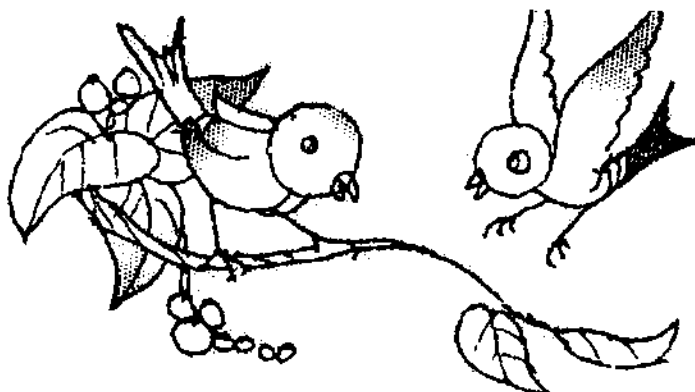
Tay trái



Chú ý: Số ngón tay ghi trên khuông nhạc có ba hàng tương ứng với ba bài luyện tập:

- Bài 1a: Tập với ngón 1-3
- Bài 1b: Tập với ngón 2-4
- Bài 1c: Tập với ngón 3-5

Bài tập số 2
CON CHIM NON



Nhạc và lời: LÝ TRỌNG

5 C 2 1

Con chim non trên cành hoa
 Chim ơi chim chim đừng bay

5 G 4

hót véo von hót véo
 hót nữa đi hót nữa

C 3 4

von. Em yêu chim em mến
 đi. Em yêu chim em mến

G 1 2 4 5 C Fill

chim vì mỗi lần chim hót em vui.
 chim vì mỗi lần chim hót em vui.

Hướng dẫn

- Chọn tiết tấu và âm sắc vui tươi, trong sáng, tốc độ hơi nhanh.

Ví dụ:

+ Style (Rhythm): CountryShuffle

+ Voice (Tone): HipLead và Fantasia

Lần 1: HipLead

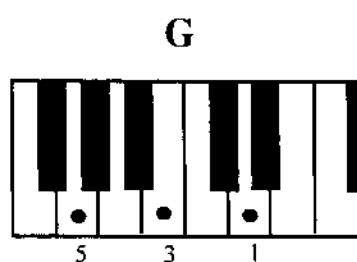
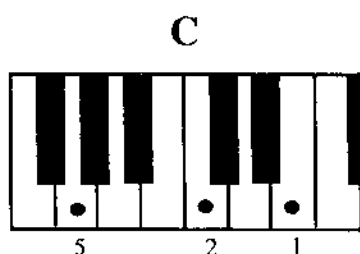
Lần 2: Fantasia

Lần 3: HipLead

Lần 4: Fantasia

+ Tempo: ♩ = 118

- Có thể bấm hợp âm C và G theo chế độ Finger như sau:



- Có thể biểu diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Intro – chơi 4 lần – Ending.

Bài 13

MỘT SỐ NỐT NHẠC Ở PHẦN TRẦM CỦA KHOÁ SON



I. Bài học

Bài này, chúng ta làm quen với ba nốt nhạc thuộc phần trầm của khoá SON. Chúng được viết trên các dòng kẻ phụ phía dưới khuông nhạc, đó là:



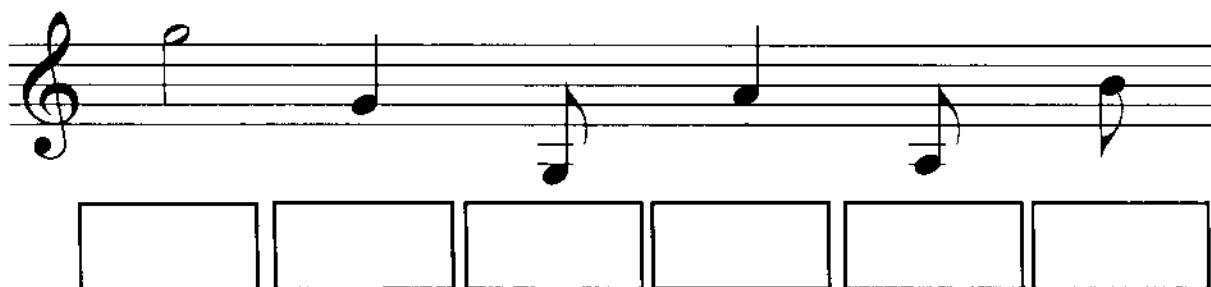
II. Hướng dẫn sơ phạm

1. Cho học sinh quan sát lại hình vẽ toàn bộ phím đàn trang 34 và ôn lại các nốt nhạc đã học. Cho các em ghi nhớ ba nốt nhạc mới và ghi nhớ vị trí của chúng trên phím đàn.

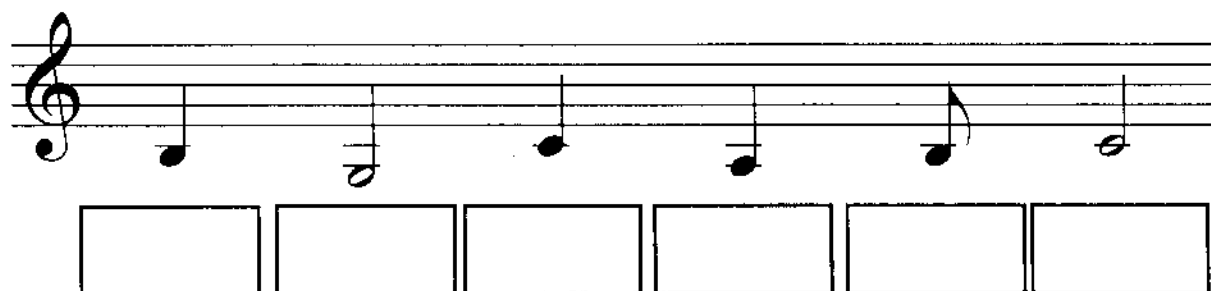
2. Hướng dẫn học sinh làm đúng các bài tập dưới đây:

Bài tập số 1

Điền tên nốt và trường độ vào ô trống.



A musical staff in treble clef containing six notes: a half note on G4, a quarter note on E4, an eighth note on D4, a quarter note on E4, an eighth note on D4, and a quarter note on C4. Below the staff are six empty rectangular boxes for labeling each note.



A musical staff in treble clef containing six notes: a quarter note on E4, a half note on D4, a quarter note on C4, a quarter note on B3, a quarter note on A3, and a half note on G3. Below the staff are six empty rectangular boxes for labeling each note.

Bài tập số 2

Luyện tập đánh quãng ba (tiếp theo).

Tay phải



The first line of a musical staff in treble clef with a 2/4 time signature. It contains six pairs of notes forming intervals of a third. The notes and their fingerings are: G4 (1) and B4 (3), A4 (2) and C5 (4), B4 (3) and D5 (5), C5 (3) and E5 (4), D5 (3) and F5 (4), and E5 (3) and G5 (4).



The second line of a musical staff in treble clef with a 2/4 time signature. It contains six pairs of notes forming intervals of a third. The notes and their fingerings are: F5 (5) and A5 (3), E5 (4) and G5 (2), D5 (3) and F5 (1), C5 (3) and E5 (2), B4 (3) and D5 (1), and A4 (3) and C5 (1).

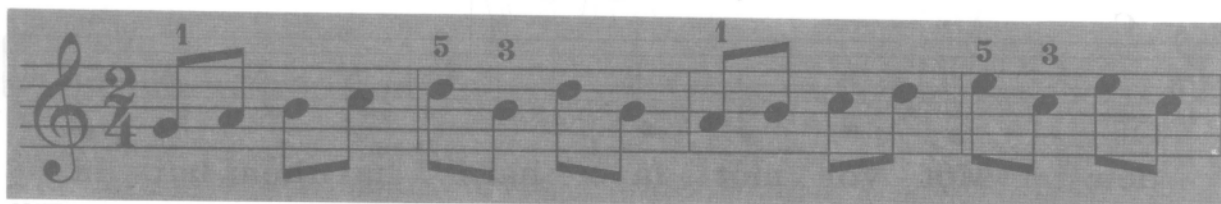
Tay trái



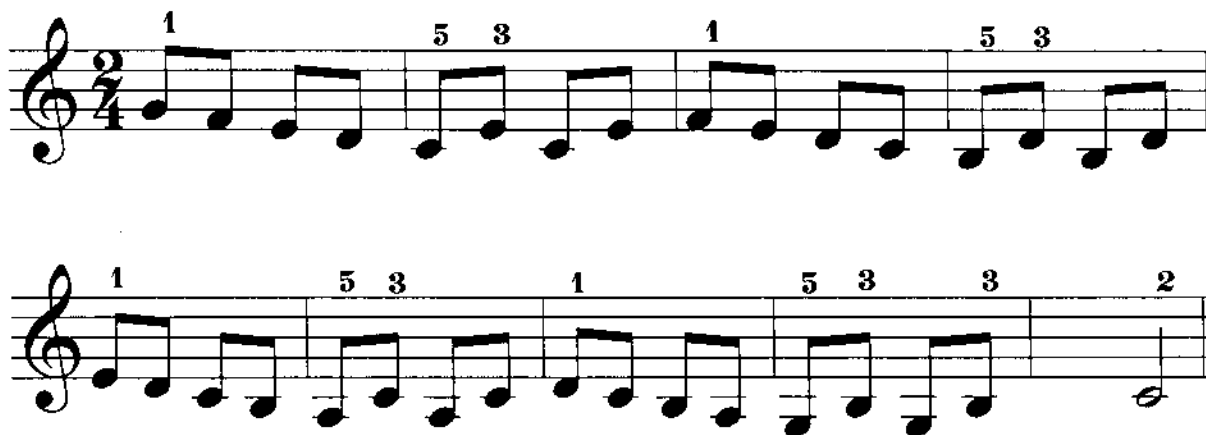
Bài tập số 3

Luyện ngón 1, 2, 3, 4, 5 và quãng 3.

Tay phải



Tay trái



Bài tập số 4
TẬP ĐẾM

Nhạc và lời: HOÀNG CÔNG SỬ

Intro



Nào các bạn cùng ra đây, ta hát chung một



bài nào. Mời các bạn cùng giơ tay ta đếm cho thật



đều: Một với một là hai, hai thêm hai là



bốn, bốn với một là năm, năm ngón tay sạch đều.

Hướng dẫn

- Giai điệu của bài *Tập đếm* được biên soạn ở âm vực trầm nhằm mục đích cho học sinh tập luyện thị tấu các nốt vừa học. Khi trình diễn, các em có thể đánh cao lên một quãng tám với tiết tấu và âm sắc ngộ nghĩnh cho phù hợp với tính chất sinh động, dí dỏm của bài.

Ví dụ:

+ Style (Rhythm) Country 2/4

+ Voice (Tone): Mandolin và Pan Flute

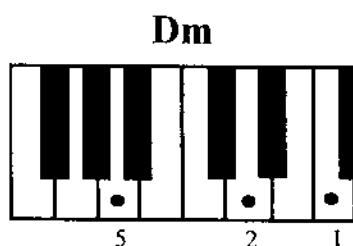
Lần 1: Mandolin

Lần 2: Pan Flute

Lần 3: Mandolin

+ Tempo: ♩ = 110

- Có thể bấm hợp âm Dm như sau:



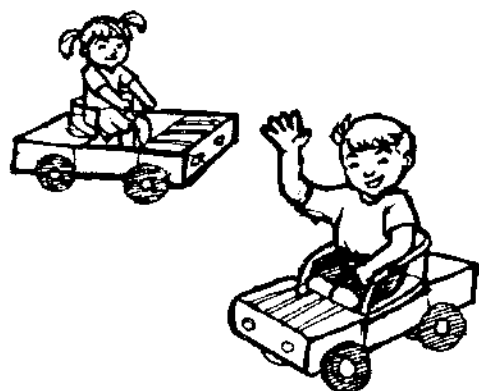
- Có thể biểu diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Intro – chơi 3 lần – Ending.



Bài 14

KỸ THUẬT BẮM RỘNG – BẮM HẸP – DẤU NHẮC LẠI

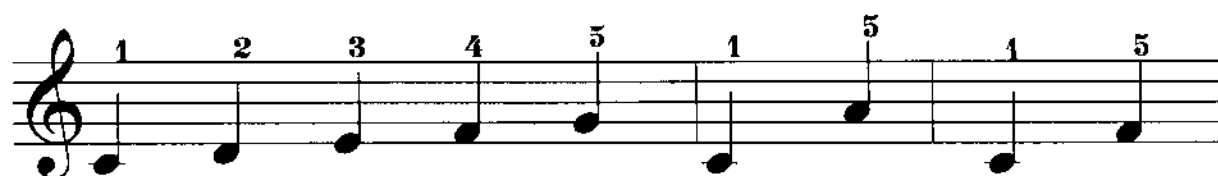


I. Bài học

1. Kỹ thuật bấm rộng- bấm hẹp

Ở các bài trước, chúng ta đã làm quen với kỹ thuật cơ bản nhất đó là kỹ thuật năm nốt – năm ngón. Bên cạnh đó, chúng ta đã ít nhiều thực hành kỹ thuật bấm rộng và bấm hẹp. Thực chất loại kỹ thuật này giúp cho ngón tay di chuyển nhịp nhàng với những tuyến giai điệu liên tục nhảy quãng đi lên hoặc đi xuống.

Ví dụ:



Năm nốt - năm ngón

Bấm rộng

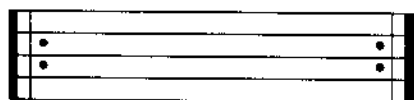
Bấm hẹp

Từ bài này, chúng ta bắt đầu học kỹ thuật bấm rộng, bấm hẹp phối hợp với kỹ thuật năm nốt – năm ngón.

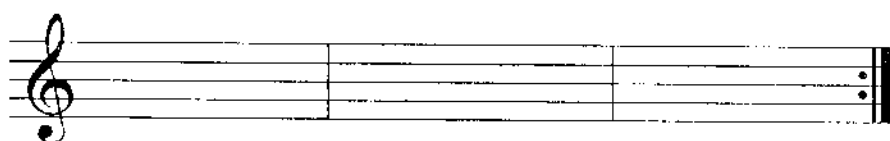
2. Dấu nhắc lại:

Dấu nhắc lại được dùng khi muốn nhắc lại một đoạn nhạc hoặc toàn bộ bản nhạc.

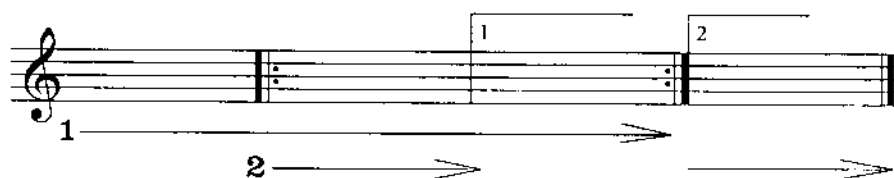
Dấu nhắc lại được kí hiệu bằng hai vạch nhịp có dấu hai chấm đặt ở đầu và cuối đoạn nhạc cần nhắc lại.



Nếu như trong trường hợp đoạn nhạc phải quay lại từ đầu thì người ta chỉ cần dùng dấu hai chấm đặt ở cuối bản nhạc là đủ.



Sau khi nhắc lại, nếu muốn đoạn nhạc có sự thay đổi, người ta dùng các dấu ngoặc vuông, dưới dấu ngoặc vuông được đánh số 1, 2, 3, ... điều này có nghĩa là: đoạn nhạc vuông 1 cho lần diễn tấu đầu, khi quay lại sẽ bỏ đoạn nhạc trong ngoặc vuông 1 tiếp vào đoạn trong ngoặc vuông 2 hoặc 3 (xem bài “Chú mèo con” - trong bài học sau).



Bên cạnh đó, người ta còn dùng dấu % (dấu Segno) để ở hai đầu của đoạn nhạc khi muốn nhắc lại đoạn nhạc đó.

+ ***Da capo al fine***: nghĩa là quay lại từ đầu cho đến chữ ***fine*** (hết).

+ ***Da capo al coda***: nghĩa là quay lại từ đầu cho đến đoạn ***coda***.

II. Hướng dẫn sư phạm

1. Giải thích thêm cho học sinh về các kỹ thuật trên. Đánh trên đàn một vài ví dụ để các em nắm được tác dụng của các loại kỹ thuật trên.

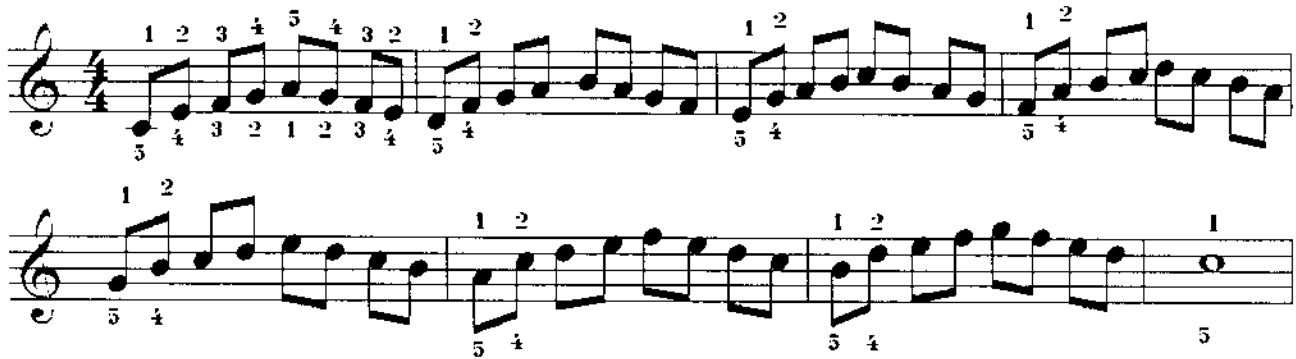
2. Tìm một số bản nhạc có sử dụng dấu nhắc lại, diễn giải trình tự để học sinh nắm được tác dụng của nó.

3. Hướng dẫn học sinh thực hành đúng những bài tập dưới đây:

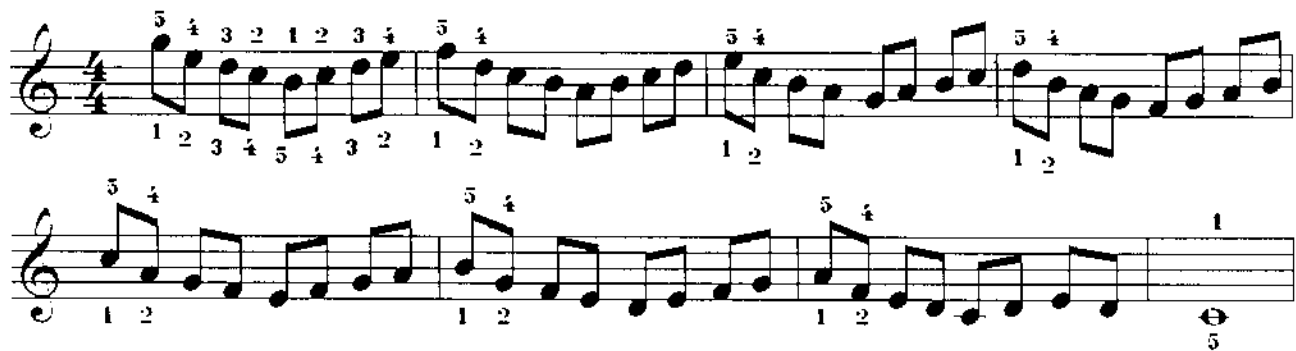
Bài tập số 1

Luyện tập kỹ thuật bấm rộng.

a)



b)



Chú ý:

Sau khi đã tập tốt từng tay, giáo viên hướng dẫn học sinh ghép 2 tay với cả tuyến giai điệu đi lên và đi xuống của bài luyện ngón.

Bài tập số 2
CHÚ MÈO CON



Nhạc và lời: NGUYỄN ĐỨC TOÀN



...) Chú mèo con lông trắng tinh. Mắt tròn
(Bốn bàn) chân bé tí ti. Vênh một
(Giữa đầu) ngôi miếng vá đen. Trông từ



xoe và trông rất xinh. Meo! Meo! A! Con
tai như đang lắng nghe. Meo! Meo! A! Con
xa như cái mũ nôi. Meo! Meo! A! Con

mèo nó rất ngoan. Bắt chuột đôi chân nhanh thoăn
 mèo nó rất khôn. Nó vểnh râu ngồi nghe em
 mèo nó rất gan. Thích trèo cây đu lên đu

thoát. A! Con mèo nó rất ngoan. Suốt ngày
 hát. A! Con mèo nó rất ngoan. Suốt ngày
 xuống. A! Con mèo thích thích ghê. Suốt ngày

em đùa chơi với mèo mèo! Bốn bàn...
 chơi xung quanh cái vòng tròn! Giữa đầu...
 em đùa vui với... ..mèo

Hướng dẫn

Khi tập, học sinh nhấn tay đánh nảy hơn. Khi trình diễn có thể đánh giai điệu cao hơn một quãng tám cho phù hợp với tính chất vui, dí dỏm của bài.

- Chọn tiết tấu và âm sắc thể hiện sự vui nhộn, tinh nghịch, tốc độ hơi nhanh.

Ví dụ:

+ Style (Rhythm): Ragtime

+ Voice (Tone): BluesHarp và PanFlute

Nhạc dạo: BluesHarp

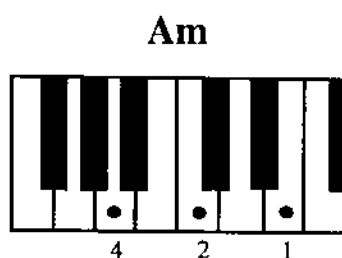
Lần 1: PanFlute

Lần 2: BluesHarp

Lần 3: PanFlute

+ Tempo: ♩ = 75 (♩ = 150)

- Có thể bấm hợp âm Am như sau:



- Có thể biểu diễn tác phẩm theo sơ đồ sau:

Nhạc dạo – chơi 3 lần – Ending.